

## GIỚI THIỆU HỆ THỐNG

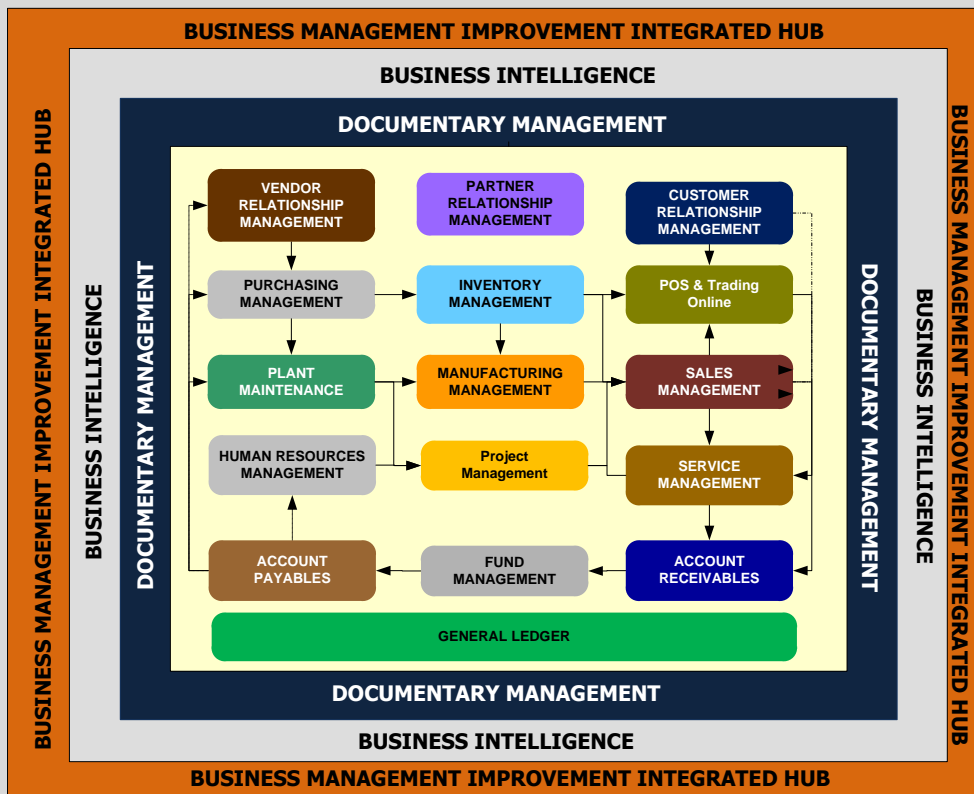
### BUSINESS FORCE ONE® – S.7.1 (BFO S.7.1)

(Phiên bản mô tả tóm tắt: Tài liệu này chỉ được gửi đến những bên có liên quan hoặc/hay là khách hàng tiềm năng, đối tác của BFO Việt nam đại diện cho bản quyền BFO trên toàn thế giới).

Business Force One® là một giải pháp hỗ trợ kinh doanh chiến lược tổng thể, tự động hóa doanh nghiệp. Hệ thống bao gồm nhiều **Phân Hệ**. Mỗi **Phân hệ** thực hiện các **Tính năng** riêng biệt để ghi nhận và cung cấp các thông tin quản lý nhất định. Business Force One® được thiết kế rất chi tiết, chính xác và đặc biệt mang tính linh hoạt rất cao trong tính năng của nó.

Nhận thức được sự đa dạng và phức tạp trong mô hình kinh doanh của mỗi doanh nghiệp, Business Force One® được thiết kế ngay từ đầu là một kiến trúc lõi vững chắc có thể triển khai theo thực tế đa dạng và chuyên môn hóa cao, đặc thù của doanh nghiệp. Bạn có thể mua chính xác các **Tính năng** chuẩn mà hệ thống cung cấp sẵn và tùy biến (customize) lại theo yêu cầu quản lý. Hệ thống không giới hạn số lượng các yếu tố về tính năng mới mà doanh nghiệp có khả năng mở rộng.

Tập tài liệu này chứa đựng những mô tả thu gọn tất cả các **Tính Năng** chuẩn của Business Force One® - Version S.7.1.



Copyright© 2011. BMI All rights reserved. This document is for the use of client personnel only. No part of it may be circulated, quoted, or reproduced for distribution outside of the client organization without prior

## 1.1 QUẢN LÝ DÒNG HÀNG THEN CHỐT

**BFO Purchasing System** bạn sẽ kiểm soát được quy trình mua hàng một cách hiệu quả hơn. Với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng nhà cung cấp, bạn sẽ tiết kiệm đáng kể các chi phí hậu cần của doanh nghiệp. Đặc biệt khi kết hợp với **BFO Inventory System**, bạn sẽ tự động hóa nhiều công đoạn thủ công trong quy trình mua hàng, tính toán được mức độ tồn kho hợp lý và do đó giảm được chi phí tồn kho trong doanh nghiệp.

**BFO Inventory System (Barcode Support)** sẽ giúp bạn quản lý hàng tồn kho một cách hiệu quả. Hàng hóa được quản lý chi tiết theo từng phân xưởng, từng kho và theo nhiều đơn vị qui đổi. Bạn có thể quản lý tồn kho cùng loại nhưng khác nhau theo chi tiết biến thể và theo một ma trận giá kế hoạch để cân đối tồn kho. Đặc biệt, với BFO inventory, thông tin hàng tồn kho thực tế, hàng tồn kho an toàn, hàng tồn kho đã được khách hàng đặt trước luôn sẵn sàng, giúp bạn có thể hứa hẹn giao hàng chính xác hoặc điều chuyển hàng tồn kho giữa các chi nhánh, trung tâm phân phối hay các kho hàng với nhau một cách dễ dàng. Thêm nữa, thông tin tồn kho luôn là trực tuyến (online) và tức thời giúp bạn có được các quyết định chính xác và kịp thời.

**BFO Sales System** sẽ giúp bạn chuẩn hóa quy trình bán hàng nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng tốt hơn, đồng thời giảm chi phí giao dịch. Bạn có thể theo dõi quá trình giao dịch với khách hàng để xác định những khách hàng quan trọng nhất với doanh nghiệp, quản lý đội ngũ bán hàng và mức độ tồn kho qua hệ thống báo cáo mạnh mẽ. Với hệ thống quản trị bán hàng này, chắc chắn doanh nghiệp bạn sẽ tăng sức cạnh tranh trong quá trình quan trọng nhất của doanh nghiệp, và đương nhiên, lợi nhuận cũng sẽ được cải thiện tương ứng.

### Bảng tóm tắt chức năng

Tính năng	Mô Tả
<b>Yêu Cầu Mua Hàng</b> <b>BFO-SSCM/001</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để quản lý các yêu cầu mua hàng của nhân viên mua với nhà cung ứng.</li> <li>Bạn có thể sử dụng Tính Năng "Chuyển Đơn Hàng" để tạo đơn hàng mua từ yêu cầu mua hàng và theo dõi chi tiết theo từng đơn hàng.</li> </ul>
<b>Hợp Đồng Mua Hàng</b> <b>BFO-SSCM/002</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để quản lý các hợp đồng mua hàng của nhân viên phụ trách mua hàng với nhà cung ứng.</li> <li>Bạn có thể sử dụng Tính Năng "Chuyển Đơn Hàng" để tạo đơn hàng từ hợp đồng mua hàng và theo dõi chi tiết theo từng đơn hàng.</li> </ul>
<b>Đơn Đặt Hàng</b> <b>BFO-SSCM/003</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để quản lý các bản chào giá mua hàng, các đơn hàng và các qui trình đặt mua hàng.</li> <li>Bạn có thể sử dụng phạm hệ Quản Lý Đơn Đặt Hàng để quản lý lệnh nhập hàng và theo dõi nhập hàng từng phần.</li> <li>Tính Năng này cho phép bạn sử dụng các bản chào giá và các đơn đặt hàng tổng trong qui trình mua hàng. Các bản chào giá và các đơn đặt hàng tổng không ảnh hưởng đến các số liệu trong kho.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Hóa Đơn Mua" khi sử dụng tính năng</i></li> </ul>

	<p>này.</p>
<p><b>Chiết Khấu Mua Hàng</b> <b>BFO-SSCM/004</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính Năng này cho phép bạn tính toán một cách tự động các khoản giảm giá hóa đơn.</li> <li>Việc giảm giá khác nhau tùy theo nhà cung cấp với số tiền tối thiểu khác nhau (các loại tiền tệ khác nhau) và với các tỷ lệ khác nhau. Việc giảm giá được tính toán trên hóa đơn, chưa được ghi nhận trên hóa đơn.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Hóa Đơn Mua" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Kế Hoạch Mua Hàng</b> <b>BFO-SSCM/005</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để tự động hóa thủ tục mua hàng.</li> <li>Tính Năng Kế Hoạch Mua Hàng sẽ tạo các đơn mua hàng tự động được đề xuất dựa trên một loạt các dữ liệu khác nhau như số lượng tối thiểu và số lượng tối đa, số lượng đặt hàng lại, v.v. trong danh mục tồn kho.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Quản Lý Đơn Đặt Hàng" &amp; "Tồn Kho" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Địa Chỉ Giao Nhận</b> <b>BFO-SSCM/006</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này khi có nhiều kho lưu trữ hàng hóa mua vào của NCC hay xuất bán cho khách hàng có nhiều kho khác nhau.</li> <li>Số lượng địa chỉ có thể có là không giới hạn.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Hóa Đơn Mua" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Mua Hàng Trả Lại</b> <b>BFO-SSCM/007</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để thiết lập một đơn hàng gửi trở lại, để nhà cung cấp bù lại cho công ty bạn những hàng sai hoặc hư hỏng. Các hàng hóa có thể được lấy ra từ đơn hàng được gửi trở lại. Có thể thực hiện gửi trở lại các lô hàng từng phần và phối hợp các lô hàng với một bản thỏa thuận. Với Tính Năng này, bạn có thể nối kết các đơn hàng gửi trở lại với các đơn hàng thay thế.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Quản Lý Đơn Đặt Hàng" &amp; "Tồn Kho" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Chiết Khấu Chi Tiết Mua Hàng</b> <b>BFO-SSCM/008</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để quản lý chiết khấu mua hàng từ các nhà cung cấp hay nhóm nhà cung cấp đặc biệt. Với chiết khấu chi tiết, bạn có thể thỏa thuận phần trăm với NCC nhằm đạt được tỷ lệ chiết khấu cao hơn</li> <li><i>Bạn cần phải có "Hóa Đơn Mua" &amp; "Tồn Kho" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Giá Mua</b> <b>BFO-SSCM/009</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để thỏa thuận giá mua hàng đối với một nhà cung cấp riêng biệt nào đó. Với mỗi giá mua, bạn có thể thương lượng giá hiện hành với người</li> </ul>

	<p>bán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><i>Bạn cần phải có "Hóa Đơn Mua" &amp; "Tồn Kho" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Xuất Hàng Trực Tiếp</b> <b>BFO-SSCM/010</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để nối kết các đơn hàng bán và mua hàng với nhau và khi hàng được gửi trực tiếp từ nhà cung cấp đến khách hàng.</li> <li>Tính Năng Xuất Hàng Trực Tiếp cho phép bạn có thể xử lý các hàng hóa đang được chuyển trực tiếp từ người bán đến người mua mà không cần phải thực hiện nhập vào kho. Việc xuất hóa đơn không bị ảnh hưởng bởi các lô hàng xuất trực tiếp.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Quản Lý Đơn Đặt Hàng" &amp; "Quản Lý Đơn Hàng Bán" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Tồn Kho</b> <b>BFO-SSCM/011</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này theo dõi các mặt hàng và giá của chúng. Nó thường được sử dụng với các Tính Năng Quản Trị Bán Hàng và Quản Trị Mua Hàng.</li> <li>Tính Năng Tồn Kho bao gồm danh mục hàng hóa, nhập liệu nhập, xuất hàng hóa, và các nhật ký hàng hóa. Với Tính Năng này, bạn có thể thiết lập các hàng hóa và nhập vào sổ cái các giao dịch mua bán hàng hóa trong nhật ký.</li> <li>Tính Năng Tồn Kho được tích hợp với Tính Năng Kế Toán Tổng Hợp và với các qui trình nhập vào sổ cái trong các Tính Năng Quản Trị Bán Hàng và Quản Trị Mua Hàng. Tính Năng này cũng bắt buộc đối với cấu hình của tất cả các Tính Năng Tồn Kho khác.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Kế Toán Tổng Hợp" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Các kho Vật Tư</b> <b>BFO-SSCM/012</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính Năng này cung cấp chức năng cơ bản cho phép người sử dụng quản lý tồn kho tại nhiều nơi (kho) khác nhau. Tính Năng này có thể xem kho bao gồm các địa điểm trong các nhà máy hoặc các cơ sở sản xuất cũng như các trung tâm phân phối, các nhà kho và các xe phục vụ chuyên chở.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Tồn Kho" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Chuyển Kho</b> <b>BFO-SSCM/013</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính Năng này cho phép bạn theo dõi một cách hữu hiệu hàng tồn kho khi chúng được di chuyển từ nơi này sang nơi khác. Bạn cũng có thể nhập sổ.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Kho Vật Tư" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Hàng Hóa Thay Thế</b> <b>BFO-SSCM/014</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với Tính Năng này, bạn có thể nối kết các mặt hàng có các đặc tính giống nhau hoặc tương đương lại với nhau. Nếu một khách hàng đặt mua một mặt hàng không có sẵn, bạn có thể chào cho họ một mặt hàng thay thế ngay và tránh bỏ lỡ cuộc bán hàng. Hoặc bạn có thể cung cấp dịch vụ kèm theo cho khách hàng của bạn bằng cách chào cho họ những mặt hàng thay thế giá thấp hơn.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Tồn Kho" &amp; "Quản Lý Đơn Hàng Bán" khi</i></li> </ul>

	<p><i>sử dụng tính năng này.</i></p>
<p><b>Tham Chiếu Hàng Hóa</b> <b>BFO- SSCM/015</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với Tính Năng này, bạn có thể xác định một cách nhanh chóng và chính xác các mặt hàng mà một khách hàng đặt trên cơ sở mã số mặt hàng khác với mã số của bạn. Thông tin kiểm tra chéo từ khách hàng, nhà cung cấp và nhà sản xuất cũng như các số về chủng loại, mã số quốc tế (UPCs) và mã số sản phẩm của Châu Âu (EANS) có thể được lưu giữ và truy cập dễ dàng.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Tồn Kho" &amp; "Quản Lý Đơn Hàng Bán" khi sử dụng tính năng này</i></li> </ul>
<p><b>Hàng Hóa Ký Gửi</b> <b>BFO- SSCM/016</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính Năng này được sử dụng khi bạn chào các mặt hàng không có trong kho của bạn nhưng bạn lại có thể đặt mua từ một nhà cung cấp hoặc một nhà sản xuất. Các loại mặt hàng như thế được nhập vào như là các mặt hàng không có trong kho, nhưng được xử lý như các mặt hàng khác.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Tồn Kho" &amp; "Quản Lý Đơn Hàng Bán" khi sử dụng tính năng này</i></li> </ul>
<p><b>Chi Phí Hàng Hóa</b> <b>BFO- SSCM/017</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này khi bạn muốn trong giá thành đơn vị hoặc giá đơn vị của một mặt hàng bao gồm cả giá trị của các thành phần chi phí được phân bổ vào. Các chi phí bổ sung vào giá thành đó có thể là phí vận chuyển, bảo hiểm, hoặc các chi phí khác liên quan đến sản phẩm.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Tồn Kho" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Kiểm kê Tồn Kho</b> <b>BFO- SSCM/018</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm kê tồn kho là cơ sở để kiểm tra danh mục tồn kho. Nó được sử dụng để duy trì và tăng độ chính xác của số liệu hàng thực tế. Kiểm kê tồn kho được thiết lập trên sản phẩm hoặc theo kho.</li> <li>Kiểm kê tồn kho là một Tính Năng cơ sở, có nghĩa là nó được sử dụng cùng với hoặc không có Tính Năng Quản Lý Kho.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Tồn Kho" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Nhập Kho Hàng</b> <b>BFO- SSCM/019</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn dùng Tính Năng này để nhân viên kho thực hiện các công việc nhập hàng hóa trong kho của họ.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Tồn Kho" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Xuất Kho Hàng</b> <b>BFO- SSCM/020</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn dùng Tính Năng này để nhân viên kho thực hiện các công việc xuất hàng hóa trong kho của họ.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Tồn Kho" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Giá Thành Tồn Kho</b> <b>BFO- SSCM/021</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giá thành tồn kho là một công cụ rất hữu ích cho công ty nhằm thực hiện các công việc định kỳ để tính giá thành hàng hóa (Vật tư). Tính Năng này cho phép bạn tính giá thành vật tư theo nhiều phương pháp như giá Nhập Trước-Xuất Trước, Nhập Trước-Xuất Sau, Bình Quân Gia Quyền, Định mức và Thực tế đích danh.</li> <li>Với các loại phương pháp tính giá trên, bạn sẽ quyết định chọn phương pháp tính giá thành phù hợp cho mỗi loại hay chi tiết từng hàng hóa của mình. Tính Năng này sẽ cập</li> </ul>

	<p>nhật chi phí sản xuất, chi phí mua hàng hóa (Nguyên vật liệu), chi phí thu mua hàng hóa khác và chi phí chung kết chuyển vào giá thành tồn kho.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tính Năng này sẽ cập nhật các thay đổi về giá thành/chi phí theo định kỳ (ngày/tuần/tháng) nhằm đảm bảo việc điều chỉnh chi phí tồn kho trong toàn bộ hệ thống được an toàn, chính xác và cập nhật.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Tồn Kho" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Quản Lý Báo Giá</b> <b>BFO- SSCM/022</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để quản lý các bản chào giá với khách hàng.</li> <li>Bạn có thể sử dụng Tính Năng "Chuyển Đơn Hàng" để tạo đơn hàng từ báo giá và theo dõi chi tiết theo từng đơn hàng.</li> </ul>
<p><b>Quản Lý Hợp Đồng</b> <b>BFO- SSCM/023</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để quản lý các hợp đồng bán hàng với khách hàng.</li> <li>Bạn có thể sử dụng Tính Năng "Chuyển Đơn Hàng" để tạo đơn hàng từ hợp đồng bán và theo dõi chi tiết theo từng đơn hàng.</li> </ul>
<p><b>Quản Lý Đơn Hàng Bán</b> <b>BFO- SSCM/024</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để quản lý các bản chào giá; các đơn đặt hàng và các qui trình đặt hàng.</li> <li>Bạn có thể sử dụng Tính Năng "Quản Lý Đơn Hàng Bán" để tạo lệnh giao hàng và theo dõi chi tiết giao hàng từng phần.</li> <li>Việc giao hàng và thiết lập hóa đơn có thể được thực hiện tách rời nhau với Tính Năng "Quản Lý Đơn Hàng Bán"</li> <li>Cũng có thể có một khoảng thời gian dài giữa lúc đặt hàng và lúc giao hàng đến khi xuất hóa đơn. Tính Năng này cho phép bạn sử dụng các bản chào giá và các đơn đặt hàng tổng trong qui trình bán hàng. Các bản chào giá và các đơn đặt hàng tổng không ảnh hưởng đến các số liệu trong kho.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Hóa Đơn Bán Hàng" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Chiết Khấu Thanh Toán</b> <b>BFO- SSCM/025</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính Năng này cho phép bạn tính các khoản chiết khấu một cách tự động.</li> <li>Bạn có thể thiết lập các điều kiện chiết khấu khác nhau, trong đó bạn xác định một khoản tiền được giảm tối thiểu nhất định, phần trăm chiết khấu và/hoặc phí dịch vụ. Bạn có thể thực hiện bằng đồng tiền ghi sổ hay ngoại tệ.</li> <li>Tiền chiết khấu được tính riêng biệt, không phản ánh trên hóa đơn bán hàng.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Hóa Đơn Bán Hàng" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>

<p><b>Địa Chỉ Giao Hàng</b> <b>BFO- SSCM/026</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn có thể sử dụng Tính Năng này khi bạn có nhiều địa chỉ phải gửi hóa đơn và gửi hàng.</li> <li>Bạn có thể thiết lập các địa chỉ giao hàng cho một khách hàng đặc biệt nào đó. Chẳng hạn như, nếu có một khách hàng là một nhà thầu và yêu cầu phải giao hàng tại nhiều địa điểm xây dựng khác nhau, bạn có thể sử dụng Tính Năng "Địa Chỉ Giao Hàng".</li> <li><i>Bạn cần phải có "Hóa Đơn Bán Hàng" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Ước Tính Giao Hàng</b> <b>BFO- SSCM/027</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để tính các ngày có khả năng giao hàng và các ngày giao hàng. Nếu khách hàng có yêu cầu phải giao hàng vào một ngày nào đó, thì bạn có thể kiểm tra xem liệu có khả năng giao hàng đúng vào ngày đó không. Bạn cũng có thể tính toán ngày có thể giao hàng, nếu bạn không có hàng tồn kho.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Tồn Kho", "Quản Lý Đơn Hàng Bán" và "Niên Lịch" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Cơ Quan Giao Nhận</b> <b>BFO- SSCM/028</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính Năng này giúp bạn có khả năng thiết lập nhiều Đại lý giao nhận (UPS, DHL, external carriers or own carriers) và các dịch vụ của họ (phát chuyển nhanh, suốt đêm, tiêu chuẩn) cùng với thời gian chuyển hàng. Các Đại Lý Hàng Hải có thể được sử dụng chung với "Đơn Hàng Bán" và "Chuyển Kho".</li> <li><i>Bạn cần phải có "Quản Lý Đơn Hàng Bán" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Chiết Khấu Thương Mại</b> <b>BFO- SSCM/029</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để tính Chiết Khấu cho khách hàng, những khách hàng này có thể hoặc là khách hàng đặc biệt hoặc là nhóm khách hàng đặc biệt kết hợp với một hàng hóa hay nhóm hàng hóa đặc biệt. Một đợt giảm giá có thể được chia sẻ giữa nhiều khách hàng. Với một chi tiết chiết khấu, bạn sẽ thương lượng phần trăm giảm giá mà khách hàng hoặc nhóm khách hàng sẽ nhận.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Tồn Kho" và "Hóa Đơn Bán Hàng" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Chính Sách Giá Bán</b> <b>BFO- SSCM/030</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để xác định giá bán hàng dành cho một khách hàng đặc biệt hoặc một nhóm khách hàng đặc biệt.</li> <li>Một mức giá bán hàng có thể áp dụng đối với nhiều khách hàng. Với một chính sách giá bán hàng, bạn có thể thương lượng giá hiện hành với khách hàng đặc biệt hoặc nhóm khách hàng đặc biệt.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Tồn Kho" và "Hóa Đơn Bán Hàng" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>

	<i>dụng tính năng này.</i>
<b><i>Giá Theo Chương Trình Khuyến Mãi BFO- SSCM/031</i></b>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Bạn dùng Tính Năng này để nối kết giá bán và chiết khấu chi tiết bán hàng cho các chương trình khuyến mãi. Một khi bạn tạo một chương trình khuyến mãi, bạn có thể đưa ra giá bán hay chiết khấu theo chương trình này cho từng khách hàng hay nhóm khách hàng. Giá này sẽ có hiệu lực cho tới khi bạn kết thúc chương trình khuyến mãi.</li><li>• <i>Bạn cần phải có "Quản Lý Chương Trình Khuyến Mãi" khi sử dụng tính năng này.</i></li></ul>

## 1.2 QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN THEN CHỐT

**1. BFO Financial Accounting System** là trung tâm của toàn bộ hệ thống. Với thiết kế độc đáo & rất linh hoạt, hệ thống kế toán này sẽ mang đến cho bạn một hệ thống kế toán phù hợp với mọi công việc của kế toán tài chính và kế toán quản trị. Hệ thống báo cáo động và phương pháp tự động hóa các nghiệp vụ kế toán cơ bản sẽ giúp bộ phận kế toán nâng cao năng suất và chất lượng hoạt động lên gấp nhiều lần so với cách làm thủ công.

### 2. Các ưu điểm

#### 2.1. Tối ưu hóa quản lý dữ liệu

Với các công cụ làm việc tích hợp và linh hoạt, **phân hệ kế toán-tài chính BizForceOne®** cung cấp các thông tin tài chính của công ty bạn một cách hữu hiệu. Các lợi điểm chính của phân hệ này bao gồm:

- Số liệu được cập nhật liên tục
- Bạn có thể truy vấn chi tiết đến từng bút toán đã tổng hợp nên số liệu đó
- Tất cả những người sử dụng có thể nhập và đồng thời ghi sổ dữ liệu
- Giảm thiểu việc nhập các dữ liệu không cần thiết

Các công cụ làm việc linh hoạt này có rất nhiều tính năng ưu việt cho cả việc phân tích thông tin nội bộ và bên ngoài, giúp cho bạn có thể lập báo cáo cân đối thử và các báo cáo tài chính khác. Bạn có thể lọc các số dư theo các tiêu chuẩn cụ thể (ví dụ như các kỳ báo cáo, bộ phận hay dự án). Thông qua ứng dụng, bạn có thể xem hay in các báo cáo các thông tin tổng hợp hoặc so sánh theo từng nhóm doanh thu. Và bạn có thể biến đổi các cửa sổ, menu và các trường theo yêu cầu của bạn. Hơn thế nữa, bạn có thể xem và in các báo cáo bằng loại tiền khác.

Toàn bộ các công cụ làm việc linh hoạt và tích hợp trong phân hệ kế toán làm tăng năng suất và hiệu quả trong quy trình làm việc của tổ chức/doanh nghiệp.

#### 2.2. Truy nguyên nguồn gốc

Chức năng “truy vết (drill-down)” và bộ lọc “trực tuyến” làm thay đổi hệ thống tài khoản thụ động thành một công cụ thiết thực. Chúng giúp cung cấp các báo cáo chính xác và thông tin được cập nhật đầy đủ. Sau khi bạn thiết lập hệ thống tài khoản một cách chính xác như bạn muốn, bạn đã sẵn sàng để tìm hiểu các thông tin cụ thể về tình hình tài chính của công ty mình – với các dữ liệu của cả năm tài chính hiện tại lẫn năm trước đó.

Bạn có thể thiết lập tất cả các tài khoản mà bạn cần đến trong hệ thống tài khoản và thêm vào khi cần thiết. Bạn có thể quyết định cột thông tin và số liệu nào bạn muốn trình bày và thiết lập để cho chúng hiện ra. Bạn có thể chèn vào các tiêu đề, các dòng trống và ngắt trang bất cứ khi nào bạn muốn. Bạn còn có thể lấy tổng các tài khoản khi cần thiết.

#### 2.3. Xem các số dư được cập nhật thường xuyên

Trong hệ thống tài khoản kế toán, bạn có thể xem số dư được liên tục cập nhật và thay đổi cho mỗi một tài khoản. Chúng có thể liên kết với một bộ lọc theo thời gian. Và chỉ

nhấp chuột một lần, bạn có thể đi sâu vào để xem chi tiết bản ghi của tất cả các bút toán đã tạo nên số liệu đó.

#### **2.4. Truy vấn số dư / ngân sách theo kỳ hay mã phân tích**

Đối với mỗi tài khoản bạn thiết lập, có một cửa sổ thể hiện ngân sách và các số thực tế phát sinh cho toàn bộ hệ thống tài khoản. Bạn cũng có thể nhìn thấy các số trong từng tài khoản riêng lẻ. Bạn có thể lựa chọn giá trị được thể hiện theo mỗi ngày, tuần, tháng, quý, năm hay từng kỳ kế toán.

#### **2.5. Truy vấn các bút toán thông qua phân hệ**

Mọi bút toán đã ghi Sổ Cái đều được dẫn chứng bằng văn bản, giúp cho việc theo dõi các bút toán một cách hiệu quả thông qua phần mềm ứng dụng. Bạn có thể truy cập một bản ghi của các bút toán Sổ cái trong hệ thống tài khoản. Danh mục các bút toán bao gồm các thông tin về các bút toán cân đối, thuế giá trị gia tăng, các mã phân tích hiện có và còn nhiều hơn thế. Mỗi một bút toán Sổ Cái đều được đánh số bút toán riêng biệt. Đồng thời, việc đánh số này cung cấp cho bút toán một định dạng chính xác trong ứng dụng. Số hiệu các bút toán là số đăng ký của bút toán trong Sổ Cái. Các bút toán còn được ấn định mã nguồn gốc (mã nghiệp vụ), mã nguyên do và một mã người sử dụng, nhờ vậy nguồn gốc của bút toán luôn luôn được lưu giữ.

#### **2.6. Làm việc hiệu quả với môi trường có nhiều người sử dụng**

Nhật ký tổng hợp được sử dụng cho việc ghi sổ trực tiếp vào các tài khoản trong Sổ Cái, cung cấp các chức năng linh hoạt cho việc xử lý trong kinh doanh quốc tế. Nó cho phép người sử dụng truy cập dữ liệu một cách nhanh chóng và đồng thời và giảm thiểu sự cần thiết việc nhập lại văn bản.

Bạn có thể tạo ra rất nhiều nhật ký mà bạn muốn – ví dụ như (nhật ký) cho mỗi một nhân viên chẳng hạn. Theo đó, các nhân viên có thể làm việc trên Nhật ký tổng hợp của riêng họ, với các mã số tài liệu riêng biệt, và tất cả các nhân viên có thể nhập và ghi sổ các dữ liệu vào cùng một lúc.

#### **2.7. Dễ dàng truyền dữ liệu**

Trong nhật ký, bạn truy cập trực tiếp đến các bảng thông tin, nơi bạn có thể lựa chọn các thông tin mà bạn cần để nhập vào nhật ký. Các dữ liệu có thể được truyền đi trực tiếp từ biểu bảng sang nhật ký. Ngoài ra còn có cách tiếp cận trực tiếp đến danh mục bút toán Sổ cái, thẻ tài khoản trong Sổ cái và các hệ thống tài khoản kế toán ở bất cứ đâu trong nhật ký. Bạn có thể sử dụng cả số tài khoản hoặc tìm tên để nhập một tài khoản nào đó trong nhật ký.

#### **2.8. Tự động hóa các giao dịch thông dụng**

Giao dịch thường xảy ra thường xuyên với một chút thay đổi không đáng kể có thể ghi sổ một cách hiệu quả với nhật ký lập. Cho mỗi dòng của nhật ký, bạn chỉ rõ các phương pháp tính toán và khoảng cách thời gian. Bạn có thể gán một giá trị cố định đến một dòng hay lựa chọn tần suất số dòng nên ghi sổ với các dữ liệu đã được cập nhật.

## **2.9. Phân bổ các giá trị**

Bạn có thể tiết kiệm thời gian bằng cách phân bổ các giá trị cố định được ghi sổ từ một nhật ký lặp, trong số các tài khoản, các bộ phận hay dự án. Việc phân bổ cụ thể có thể xác định được bằng số lượng, phần trăm hay giá trị.

## **2.10. Chức năng kiểm tra nhật ký trước khi ghi sổ**

Phân hệ cung cấp cho bạn phương tiện để quản lý việc ghi sổ một cách hiệu quả và kiểm tra nhật ký trước khi ghi sổ. Nếu mỗi nhật ký được cân đối trước khi nó được ghi sổ thì hệ thống sẽ luôn luôn cân đối. Tuy nhiên bạn cũng có thể chọn để cân đối chúng theo các chứng từ. Sự cân đối các giá trị đã nhập được truyền từ dòng này sang dòng khác, nhờ vậy sự mất cân bằng có thể tìm thấy một cách nhanh chóng.

## **2.11. Xem kết quả trước khi ghi sổ**

Trước khi một nhật ký được ghi sổ, bạn có thể xem các bút toán của chúng sẽ ảnh hưởng đến các tài khoản luân chuyển như thế nào. Bạn có thể kiểm tra số dư mới và điều chỉnh bút toán nhật ký trước khi ghi sổ. Bạn có thể tạo ra bất kỳ số các tài khoản luân chuyển nào. Trước khi ghi sổ, bạn có thể in thử báo cáo trong Nhật ký tổng hợp mà có thể được sử dụng cho các tài liệu chứng minh hoặc phê duyệt.

Bạn còn có thể lựa chọn để có một hệ thống kiểm tra các nhật ký cân đối trước khi các bút toán được ghi sổ. Các bút toán đã được ghi sổ tự động lưu vào sổ sách mà bạn có thể in và sử dụng cho các tài liệu chứng minh.

## **2.12. Quản lý việc ghi sổ một cách an toàn**

Bạn có thể quản lý việc ghi sổ an toàn bằng cách hạn chế việc truy cập. Bạn có thể hạn chế thời gian được phép ghi sổ và chỉ rõ từng ngày cho mỗi một nhân viên. Điều này sẽ mang lại cho bạn sự kiểm soát tập trung hoàn chỉnh các truy cập ghi sổ.

## **2.13. Tự động xử lý thuế và các hoạt động chứng minh**

Tất cả các đặc điểm của việc xử lý thuế và báo cáo đều được quản lý tự động bởi hệ thống. Bạn có thể tạo được các bản ghi bán hàng cho các khách hàng, bản mà sử dụng để tạo nên báo cáo thuế hoàn chỉnh, bao gồm các thông tin về các nguyên tắc thuế và các con số. Phân hệ kế toán mang đến cho bạn các phương pháp ghi sổ với các tỷ lệ phần trăm thuế khác nhau cho các loại hình sản phẩm khác nhau. Nó cũng có thể cho phép bạn sử dụng các tài khoản mua và bán riêng lẻ cho mỗi mức thuế suất giá trị gia tăng.

## **2.14. Định nghĩa các kỳ kế toán**

Bạn có thể định nghĩa năm tài chính của bạn vào lúc bắt đầu của bất cứ kỳ hạn nào. Và bạn có thể chia chúng thành các kỳ kế toán. Các kỳ đó có thể áp dụng với ngân sách, thống kê và báo cáo. Vào giai đoạn kết thúc của năm tài chính, lô đóng báo cáo thu nhập sẽ chuyển số dư của cả năm vào bảng cân đối số dư và đồng thời chuyển số dư các tài khoản doanh thu / chi phí về bằng 0. Bạn cũng có thể ghi sổ bút toán cho năm tài chính đã đóng sổ. Các bút toán sẽ được đánh dấu bằng các bút toán của năm trước. Thêm vào đó để định nghĩa kỳ đóng sổ của năm tài chính, bạn cũng có thể thiết lập bộ lọc để xem và in kết quả cho từng kỳ cụ thể vào bất cứ thời gian nào được đưa ra.

## **2.15. Thiết kế báo cáo**

Với công cụ lập báo cáo tài chính mạnh xây dựng sẵn trong phân hệ, bạn có thể định nghĩa và định dạng không giới hạn các báo cáo khác nhau từ dữ liệu của các tài khoản Sổ cái. Ví dụ như, nếu bạn có một báo cáo so sánh giữa số liệu thực tế và ngân sách, bạn có thể định nghĩa một cột mới và phân hệ sẽ tính toán và thể hiện sự khác nhau giữa chúng.

Trong một báo cáo khác, bạn có thể tổng hợp tài khoản và giá trị tổng cộng từ tài khoản để tạo nên chính xác loại báo cáo mà bạn cần. Bạn có thể tạo ra bao nhiêu báo cáo tùy theo ý bạn muốn và giữ chúng trong một bảng riêng, nhờ vậy bạn sẽ không phải đi qua cả một công đoạn trong lần kế tiếp khi bạn cần loại thông tin đặc trưng đó. Hơn nữa, bạn có thể tránh được việc xuất các số liệu của bạn sang các phân hệ khác bằng việc thể hiện các cách tính toán trên các dòng và cột và sử dụng các phép tính số học.

Trong mỗi cột, bạn có thể chọn, nếu bạn muốn, xem hay in thay đổi ròng, số dư, số dư ban đầu, năm đến tháng, phần còn lại của năm hay toàn bộ năm tài chính. Ứng với mỗi dòng, bạn có thể tổng hợp nhiều tài khoản Sổ cái hoặc tính tổng của các dòng khác. Mỗi khi bạn xem hay in báo cáo, phân hệ sẽ tạo nên một cách tính toán trực tuyến cập nhật các cột mà bạn định nghĩa. Bạn còn có thể áp dụng bộ lọc cho ngày, bộ phận, dự án và các đơn vị kinh doanh.

### 2.16. Tạo ngân sách chi tiết

Bạn có thể tạo ngân sách bằng việc nêu chi tiết tất cả các tài khoản sổ cái và từng giá trị tổng cộng trong hệ thống. Một khi bạn đã tạo một ngân sách trong một cửa sổ ma trận, bạn có thể in được số dư so sánh với ngân sách, thể hiện dao động tính bằng phần trăm. Ngân sách có thể xác định theo ngày, tuần, tháng, quý, năm hoặc bất kỳ một kỳ kế toán nào mà bạn muốn xác định.

Ngân sách còn có thể được tạo ra cho bất kỳ năm tiếp theo có thể được dựa trên các bộ phận, dự án hay đơn vị kinh doanh. Bạn có thể ấn định không giới hạn về ngân sách cho một kỳ cụ thể và bạn có thể thường xuyên so sánh ngân sách gốc với bất kỳ một ngân sách đã được điều chỉnh nào. Cho mỗi một ngân sách, sự thay đổi số liệu được lưu lại tổng hợp theo từng mã phân tích. Một ngân sách có thể được sao chép toàn bộ hoặc một phần sang một kỳ khác, bộ phận, dự án hoặc công ty khác.

### 2.17. Tìm kiếm các tài liệu / chứng từ

Tìm kiếm là một công cụ giúp tiết kiệm được thời gian cho cả kế toán và nhân viên trong công việc hàng ngày. Khi bạn nhấn vào nút tìm kiếm, bạn sẽ được xem bản ghi chép hoàn chỉnh về các bút toán của Sổ cái với số tài liệu và ngày tháng như đã được ghi ở khắp ứng dụng nghiệp vụ trong phân hệ. Chức năng này còn cung cấp một phương thức nhanh chóng và dễ dàng để kiểm tra lại tài liệu.

## 3. Bảng tóm tắt chức năng

Tính năng	Mô Tả
<b>Kế Toán Tổng Hợp</b> <b>BFO-SFCM/001</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>Tính Năng này được sử dụng để khai báo thông tin về công ty và chuyển (post) dữ liệu kế toán vào sổ cái.</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính Năng này bao gồm: hệ thống tài khoản kế toán, nhật ký chung, các điều kiện về Thuế GTGT, nhật ký chứng từ và các mã phân tích. Phần hành này cung cấp các báo cáo nội bộ và báo cáo ra bên ngoài theo yêu cầu của nhà quản lý.</li> <li>Tính Năng này cho phép chuyển dữ liệu vào sổ cái và lập báo cáo theo đồng tiền ghi sổ (đồng tiền mặc định, ví dụ VND) của công ty. Báo cáo của bạn có thể được trình bày theo đồng tiền phụ khác (ví dụ USD, CAD) nếu bạn có thêm Tính năng Đa Tiền Tệ trong hệ thống.</li> <li>Tính Năng cho phép sử dụng ngay từ đầu hai loại ngôn ngữ - Việt Nam và Anh.</li> <li><i>Đây là Tính năng cơ sở, không thể thiếu khi sử dụng các tính năng khác trong hệ thống Business Force One®.</i></li> </ul>
<p><b>Phân Bỏ</b> <b>BFO-SFCM/002</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính Năng này cho phép phân bổ các dữ liệu trong tài khoản, cho các bộ phận, các dự án, hợp đồng, ... thông qua các tiêu thức phân bổ</li> <li>Tiêu thức phân bổ có thể căn cứ vào số lượng, tỷ lệ hoặc số tiền. Tiêu thức phân bổ được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau, chẳng hạn như phân bổ chi phí (tiền thuê nhà, bảo hiểm trả trước, ...) cho các trung tâm chi phí của công ty.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Kế Toán Tổng Hợp" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Ngân Sách</b> <b>BFO-SFCM/003</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính Năng này cho phép làm việc với các loại ngân sách.</li> <li>Ngân sách là cơ sở để bạn có thể so sánh giữa thực tế với kế hoạch. Tính năng này sẽ hiển thị các sai biệt về giá trị và tỷ lệ phần trăm. Bạn có thể làm việc với nhiều ngân sách. Các ngân sách thường được nhập vào theo định kỳ đối với các tài khoản sổ cái liên quan. Bạn có thể phân bổ, sao chép và làm việc cùng lúc với bất kỳ loại ngân sách nào. Bạn có thể tạo ngân sách mới bằng cách sao chép từ ngân sách cũ với các hệ số tăng hay giảm 90%, 110%, v.v...</li> <li><i>Bạn cần phải có "Kế Toán Tổng Hợp" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Tạo Báo Cáo Tài Chánh</b> <b>BFO-SFCM/004</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính Năng này dùng để lập báo cáo tài chánh. Bạn có thể sắp xếp các báo cáo theo các số liệu trong hệ thống tài khoản kế toán và ngân sách. Thêm vào đó, bạn cũng có thể tạo các báo cáo theo yêu cầu quản lý nào đó khác với hệ thống tài khoản kế toán. Tính Năng Tạo Báo Cáo Tài Chánh giống như một bộ lọc đối với hệ thống tài khoản kế toán giúp bạn chọn ra được các khoản mục mà bạn muốn trình bày (hoặc không muốn trình bày) trên báo cáo. Bạn có thể thay đổi thứ tự của các tài khoản hoặc phối hợp các số liệu theo nhiều cách khác nhau để lập báo cáo theo yêu</li> </ul>

	<p>cầu quản trị. Bạn có thể sắp xếp vị trí của các cột, thực hiện những phép tính như Cộng (+), Trừ (-), Nhân (*) và Chia (/) khi in báo cáo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Bạn cần phải có "Kế Toán Tổng Hợp" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Mã Phân Tích Tài Chánh</b> <b>BFO-SFCM/005</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tính Năng này cho ta quản lý không giới hạn đối tượng phân tích dùng trong các báo cáo phân tích quản trị. Bạn có thể đặt tên cho tất cả các đối tượng phân tích thích hợp với công việc phát sinh.</li> <li>• Có thể gán các mã phân tích tài chánh cho các giao dịch của bạn. Và điều này sẽ giúp bạn bóc tách hay thống kê các chỉ tiêu tài chánh linh động và tốt hơn.</li> <li>• Thêm nữa, bạn có thể thiết lập mã phân tích tài chánh mặc định cho các khoản mục xác định. Điều này sẽ giúp bạn thao tác hiệu quả hơn.</li> <li>• Tính năng này có thể sử dụng cho việc bóc tách theo chi phí, lợi nhuận, doanh thu... theo vùng miền, dự án, phòng ban và hỗ trợ cho tính năng phân tích tài chánh cao cấp sau này.</li> </ul>
<p><b>Nhật Ký Người Dùng</b> <b>BFO-SFCM/006</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đây là một Tính Năng mới, cho phép bạn ghi nhận các điều chỉnh của người sử dụng được thực hiện bởi hệ thống Business Force One®.</li> <li>• Có thể ghi nhận tất cả các thay đổi trực tiếp mà một người sử dụng thực hiện trên các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu, ngoại trừ các thay đổi đối với các "tài liệu đang làm việc" như nhật ký và đơn đặt mua hàng. Chức năng "Nhật ký thay đổi" cho phép bạn có được danh mục tất cả các điều chỉnh xếp theo thứ tự thời gian tại bất cứ phần hành nào (ngoại trừ loại đã liệt kê trên đây) và người sử dụng đã thực hiện các thay đổi đó.</li> <li>• <i>Bạn cần phải có "Kế Toán Tổng Hợp" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Ngân Quỹ</b> <b>BFO-SFCM/007</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tính Năng này cho phép quản lý tất cả các tài khoản tại các ngân hàng mà bạn có giao dịch, cả nội tệ và ngoại tệ. Tính Năng này cũng cho phép quản lý tiền mặt tại quỹ, Sec tiền mặt, các tài khoản chi tiêu vặt (petty cash) và các tài khoản ký cược, ký quỹ.</li> <li>• <i>Bạn cần phải có "Kế Toán Tổng Hợp" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Đôi Chiếu Ngân Quỹ</b> <b>BFO-SFCM/008</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tính Năng này cho phép bạn đối chiếu số liệu của tài khoản ngân hàng trong Business Force One® với số dư theo các sổ phụ của ngân hàng liên quan.</li> <li>• Bạn có thể đối chiếu số tiền từ sổ chi tiết tài khoản ngân hàng của bạn với Ngân Hàng và lưu lại các sổ phụ tương</li> </ul>

	<p>ứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><i>Bạn cần phải có "Trương Mục Ngân Hàng" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Kế Toán Phải Thu</b> <b>BFO-SFCM/009</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để theo dõi công nợ của khách hàng. Với Tính Năng này, bạn cũng có thể ghi vào sổ cái các giao dịch mua bán ghi trong nhật ký và quản lý các khoản phải thu.</li> <li>Tính Năng cho phép nhập danh sách khách hàng và quản lý các khoản phải thu thông qua các nhật ký ghi sổ. Tính Năng "Hóa Đơn Bán Hàng" (xem mô tả phần sau) cũng thường được sử dụng cùng với Tính Năng "Kế Toán Phải Thu".</li> <li>Các Tính Năng "Kế Toán Phải Thu", "Kế Toán Tổng Hợp" và "Tồn Kho" phải tích hợp trong phân hệ "Quản Trị Bán Hàng".</li> <li>Nếu bạn có Tính Năng "Đa Tiền Tệ", bạn có thể ghi vào sổ cái các giao dịch mua bán và quản lý các khoản phải thu bằng nhiều loại tiền tệ khác nhau cho mỗi khách hàng.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Kế Toán Tổng Hợp" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Kế Toán Phải Trả</b> <b>BFO-SFCM/010</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để thiết lập và theo dõi danh mục nhà cung cấp. Với Tính Năng này, bạn có thể nhập vào sổ cái giao dịch mua hàng ghi trong các nhật ký và quản lý các khoản phải trả.</li> <li>Tính Năng "Hóa Đơn Mua" cũng thường được sử dụng với Tính Năng này (xin xem phần mô tả dưới đây).</li> <li>Các Tính Năng "Kế Toán Phải Trả", "Kế Toán Tổng Hợp" và "Tồn Kho" phải tích hợp trong phân hệ "Quản Trị Mua Hàng".</li> <li>Nếu bạn có Tính Năng Đa Tiền Tệ, bạn có thể nhập vào sổ cái các giao dịch mua hàng và quản lý các khoản phải trả theo nhiều loại tiền tệ cho từng nhà cung cấp.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Kế Toán Tổng Hợp" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Nhân Viên Bán/Mua Hàng</b> <b>BFO-SFCM/011</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phần này cho phép bạn quản lý nhân viên bán/mua hàng cùng với khách hàng/nhà cung cấp để theo dõi theo từng đơn hàng hay khách hàng/NCC. Người bán và người mua được theo dõi trong sổ chi tiết khách hàng, sổ chi tiết NCC, sổ chi tiết hàng hóa, sổ chi tiết dự án và sổ chi tiết nguồn lực.</li> <li>Các thống kê về người mua và bán hàng đều được tạo lập dựa trên thông tin trong các sổ này. Nó cũng có thể dùng để xác định tiền hoa hồng cho nhân viên và tính toán các chỉ tiêu thực hiện cho các nhân viên này.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"><li>• <i>Bạn cần phải có "Kế Toán Tổng Hợp" khi sử dụng tính năng này.</i></li></ul>
<p><b><i>Hóa Đơn Bán Hàng Kiêm Xuất Kho BFO-SFCM/012</i></b></p>	<ul style="list-style-type: none"><li>• <i>Bạn sử dụng Tính Năng này để thiết lập, ghi vào sổ cái và in các hóa đơn tài chính cho khách hàng và các bảng theo dõi tín dụng bán hàng. Nó được tích hợp với các Tính Năng "Kế Toán Tổng Hợp" và "Tồn kho".</i></li><li>• <i>Bạn cần phải có "Kế Toán Phải Thu" khi sử dụng tính năng này.</i></li></ul>
<p><b><i>Hóa Đơn Mua Kiêm Nhập Kho BFO-SFCM/013</i></b></p>	<ul style="list-style-type: none"><li>• <i>Bạn sử dụng Tính Năng này để thiết lập, nhập vào sổ cái và in các hóa đơn mua hàng và các thỏa thuận về tín dụng mua hàng. Nó được tích hợp vào các Tính Năng Kế Toán Tổng Hợp và Tồn Kho.</i></li><li>• <i>Bạn cần phải có "Kế Toán Phải Trả" khi sử dụng tính năng này.</i></li></ul>

## 1.3 QUẢN TRỊ DÒNG NGƯỜI THEN CHỐT

**BFO HR System** sẽ giúp bạn đáp ứng hiệu quả và nhanh chóng các yêu cầu quản lý nhân sự trong doanh nghiệp. Bạn sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời gian xử lý các tác vụ thông thường như tính lương, thuế, v.v. hàng tháng cho nhân viên. Do đó, các nhân viên phòng nhân sự/ hành chính của bạn sẽ có nhiều thời gian tập trung và các công việc đòi hỏi sức sáng tạo cao mà hệ thống máy tính hiện nay không thể nào mang đến cho bạn được.

### Bảng tóm tắt chức năng

Tính năng	Mô Tả
<p><b>Nhân Sự</b> <b>BFO-SHRM/001</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng phần này cho việc quản lý nhân sự của công ty bạn một cách hiệu quả.</li> <li>Có thể nhóm các thông tin chung theo từng loại (template) và tổ chức nhân viên dựa theo từng loại khác nhau của nhân sự, sắp xếp theo trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm, học vấn và đào tạo đến sự liên kết thành viên, nhân viên.</li> <li>Có thể lưu trữ ngay cả thông tin dự trữ về các ứng viên, theo dõi những công việc đang làm trong tổ chức của bạn và trích lọc một danh sách của những ứng cử viên cho các vị trí.</li> <li>Có thể dễ dàng thiết lập và ghi chép tất cả loại nghỉ phép, hay phụ trội theo các mức mà bạn định ra, và bạn có thể thống kê và phân tích xu hướng theo các loại nghỉ, vắng hay phụ trội cho từng nhân viên.</li> </ul>
<p><b>Khen Thưởng, Kỷ Luật</b> <b>BFO-SHRM/002</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Theo dõi quá trình khen thưởng, kỷ luật của từng nhân viên qua đó đưa ra các chỉ tiêu phấn đấu, qui hoạch nhân viên.</li> </ul>
<p><b>Quan Hệ Thân thuộc</b> <b>BFO-SHRM/003</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Theo dõi quan hệ thân thuộc của từng nhân viên để thực hiện chế độ, chính sách và truy nguyên các quan hệ của các nhân viên trong công ty để hỗ trợ việc cải tiến qui trình kinh doanh, thiết lập các qui trình kiểm soát nội bộ...</li> </ul>
<p><b>Năng Lực và Trình Độ</b> <b>BFO-SHRM/004</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Theo dõi trình độ học vấn và kỹ năng của nhân viên qua. Thống kê theo nhiều chỉ tiêu về năng lực, trình độ qua đó giúp phân công, phân nhiệm hay điều chuyển nhân viên.</li> <li>Biết được đầy đủ năng lực của công ty của bạn và chủ động về mặt nhân sự khi cần phát triển các lĩnh vực mới.</li> </ul>
<p><b>Thông Tin Bí Mật và Tài Sản Được Giao</b> <b>BFO-SHRM/005</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có thể theo dõi các thông tin mật mà nhân viên nắm giữ và quản lý những tài sản mà công ty giao cho nhân viên như chìa khóa, thẻ tín dụng, máy vi tính và xe hơi.</li> </ul>
<p><b>Tuyển Dụng</b> <b>BFO-SHRM/006</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính năng này cho phép bạn quản lý từng ứng viên, phân tích từng ứng viên khi tuyển dụng. Bạn sẽ chuyển ứng viên thành nhân viên, theo dõi cho từng đợt tuyển dụng, chức vụ, đánh giá năng lực, bằng cấp/học vị, các khóa đào tạo, kỹ năng, tài</li> </ul>

	<p>sản công ty, thông tin quan trọng nhân viên nắm giữ,... của ứng viên hoặc nhân viên</p>
<p><b>Đào Tạo</b> <b>BFO-SHMR/007</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính năng này cho phép bạn quản lý việc đào tạo cho nhân viên của công ty. Các khóa đào tạo sẽ do bạn định nghĩa và quản lý cũng như cơ sở đào tạo hay nhân viên đào tạo.</li> <li>Việc đào tạo được thực hiện và theo dõi chi tiết đến từng nhân viên về kết quả cũng như chi phí đào tạo nhằm hỗ trợ công tác qui hoạch nhân sự cốt cán của công ty.</li> </ul>
<p><b>Lao Động-Tiền Lương</b> <b>BFO-SHRM/008</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính năng này thường gọi là lao động tiền lương "thụ động" hay "tính lương theo bảng chấm công". Phân hệ này cũng tích hợp với các phân hệ khác, nhưng mục đích chính là tính lương nhân viên theo bảng chấm công</li> </ul>
<p><b>Công Thức Tính Lương</b> <b>BFO-SHRM/009</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính năng này được dùng để bạn tự định nghĩa, tính toán thu nhập (lương) cho người lao động theo các loại lương (lương công nhật, lương tháng, lương chuyên gia,...). Trong thu nhập, lương sẽ gồm nhiều chi tiết lương như lương cơ bản, lương nghỉ phép, lương phụ trội, phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp lao động cực nhọc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, thuế thu nhập cá nhân... mà bạn có thể tự định nghĩa cách tính toán.</li> </ul>
<p><b>Chỉ Tiêu Đánh Giá</b> <b>BFO-SHRM/010</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính năng này cho phép bạn phân tích các xu hướng thay đổi nhân sự, phương thức hoạt động hay huấn luyện nhân viên.</li> <li>Chỉ tiêu đánh giá giúp bạn phân tích chi tiết theo từng nhân viên hay phòng ban về xu hướng và chi tiết các loại nghỉ vắng (nghỉ phép, nghỉ bệnh, nghỉ biệt phái, nghỉ do đào tạo...) cũng như chi tiết và xu hướng phụ trội (làm thêm) theo từng dự án hay thời gian.</li> </ul>

## 2.1 QUẢN TRỊ DÒNG HÀNG CHUYÊN NGHIỆP

**BFO Asset system** sẽ giúp bạn quản lý chi tiết công cụ dụng cụ và tài sản cố định. Bạn có thể định nghĩa các qui tắc phân bổ hay khấu hao để hệ thống tự động ghi nhận, theo dõi tài sản tăng hay giảm giá, bảo hành, bảo trì, thanh lý hoặc hư hỏng hay cũng như theo dõi chi tiết quá trình luân chuyển tài sản giữa các phòng ban, bộ phận.

**BFO Production System** sẽ giúp bạn quản lý tối ưu hóa sản xuất về chi phí sản xuất như nguyên vật liệu sản xuất hay chi phí sản xuất chung theo từng lệnh sản xuất. Phân hệ này giúp bạn tối ưu hóa được bảng định mức sản xuất so với thực tế cũng như cải tiến kế hoạch sản xuất của mình nhằm đáp ứng thực tế kinh doanh và thực tế tài chính.

**BFO quality management** cho phép bạn khai báo và quản lý các tiêu chuẩn chất lượng mà các loại hàng hóa/ sản phẩm được áp dụng. Tiêu chuẩn chất lượng có thể được áp dụng cho từng mã sản phẩm của từng nhà sản xuất khác nhau và theo từng lô hàng.

Hệ thống BizForceOne® hỗ trợ đầy đủ các nghiệp vụ QA/QC cho toàn bộ các nghiệp vụ kiểm tra chất lượng từ hoạt động kiểm tra chất lượng cho sản phẩm mẫu cho đến các hoạt động trong quá trình sản xuất ra sản phẩm cuối cùng, giám sát chất lượng sản phẩm lưu kho và cả trong quá trình bốc dỡ, xuất hàng vận chuyển.

**BFO Delivery management** cho phép bạn khai báo và quản lý các chi phí và thời gian giao nhận hàng hóa theo tiêu chuẩn GDP (Good Delivery Practice).

### Bảng tóm tắt chức năng:

Tính năng	Mô Tả
<p><b>Tài Sản</b> <b>BFO-PSCM/001</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có thể sử dụng phần này để theo dõi những tài sản như máy móc, thiết bị văn phòng, hay công cụ dụng cụ...</li> <li>Với phần Tài sản, bạn có thể quản lý các hoạt động liên quan đến tài sản như: chi phí mua tài sản, khấu hao/phân bổ tài sản, tăng giá Tài sản, giảm giá Tài sản, đánh giá lại Tài sản, thanh lý hay bố trí lại tài sản.</li> <li>Cho từng loại tài sản, bạn có thể tính khấu hao theo các phương pháp khác nhau.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Kế Toán Tổng Hợp" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Bảo Dưỡng/Sửa Chữa Tài Sản</b> <b>BFO-PSCM/002</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với Tính năng này bạn có thể theo dõi việc bảo trì và những chi phí phát sinh cho từng tài sản. Nó cung cấp cho bạn thông tin cần thiết để phân tích chi tiết và ra quyết định liên quan tới sự nâng cấp hay thanh lý tài sản.</li> <li>Bạn có thể kết hợp phần Bảo trì với Sổ cái kế toán tổng hợp.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Tài sản" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Khấu Hao/Phân Bổ Chi Phí</b> <b>BFO-PSCM/003</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phần này cho phép bạn sử dụng khấu hao/phân bổ chi phí theo tỷ lệ khác nhau của các giao dịch tài sản như là chi phí mua Tài sản và ghi giảm Tài sản cho từng bộ phận khác nhau hoặc những dự án khác nhau. Nét đặc trưng này có thể sử dụng nếu như một vài bộ phận dùng chung tài sản.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Tài sản" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>

<p><b><i>Phân Loại và Điều Chuyển Tài Sản</i></b> <b><i>BFO-PSCM/004</i></b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với phần này bạn có thể phân loại lại một tài sản hoặc một phần tài sản. Ví dụ: chuyển Tài sản từ phòng ban này cho phòng ban khác. Một tài sản cũng có thể phân chia thành nhiều phần tài sản con, và nhiều tài sản con có thể gộp lại thành một phần tài sản.</li> <li>Chức năng này cần thiết khi bạn cần tùy ý sử dụng một phần tài sản. Phần này cho phép bạn phân chia tài sản thành hai phần và sau đó tùy ý sử dụng chúng.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Tài sản" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b><i>Tài Sản Tự Chế Tạo</i></b> <b><i>BFO-PSCM/005</i></b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với tính năng này, bạn quản lý tài sản từ quá trình mua vật tư, thiết bị, chi phí chế tạo hoàn thành tài sản đến khi tài sản được nghiệm thu và đưa vào sử dụng.</li> </ul>
<p><b><i>Thanh Lý Tài Sản</i></b> <b><i>BFO-PSCM/006</i></b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng tính năng này để thực hiện việc thanh lý tài sản và đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản.</li> </ul>
<p><b><i>Đánh Giá Lại Tài Sản</i></b> <b><i>BFO-PSCM/007</i></b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng tính năng đánh giá lại tài sản để ghi nhận giá trị tài sản tăng nên hoặc giảm xuống do biến động về giá trị của tài sản.</li> </ul>
<p><b><i>Lệnh Sản Xuất</i></b> <b><i>BFO-PSCM/008</i></b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ta dùng Tính Năng này để thành lập và xử lý những lệnh sản xuất.</li> <li>Tính Năng này cho phép bạn có được những yếu tố cơ bản để quyết định ra lệnh sản xuất sản phẩm và chuyển các thông tin tiêu thụ và sản lượng đến lệnh sản xuất. Một khi bạn ra một lệnh sản xuất, bạn có thể tính toán được những yêu cầu tổng thể trên nền của lệnh sản xuất đó.</li> </ul>
<p><b><i>Định Mức Thành Phẩm</i></b> <b><i>BFO-PSCM/009</i></b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ta dùng Tính Năng này để tạo ra các định mức/cấu trúc/công thức thành phẩm</li> <li>Tính Năng này cũng được yêu cầu cho việc định hình của tất cả Tính Năng sản xuất khác của Business Force One®. Tính Năng này cũng bao gồm những yếu tố cho việc tính toán chi phí cơ bản.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Lệnh Sản Xuất Sản Phẩm" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b><i>Phiên Bản Định Mức Sản Phẩm</i></b> <b><i>BFO-PSCM/010</i></b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ta dùng Tính Năng này để thành lập và xử lý những phiên bản của việc tạo lập các cấu trúc sản phẩm và qui trình công nghệ hay qui trình sản xuất.</li> <li>Bạn phải sở hữu được Tính Năng hoạch định năng lực sản xuất trước khi thiết lập các loại qui trình sản xuất sản phẩm.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Sản Xuất Tinh Gọn" &amp; "Cấu Trúc Sản Phẩm" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b><i>Gia Công Sản Xuất</i></b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng tính năng này để quản lý hàng hóa gia công cho công ty khác hay nguyên vật liệu gửi đi cho các nhà gia công</li> </ul>

<p><b><i>BFO-PSCM/011</i></b></p>	<p>cho công ty bạn.</p>
<p><b><i>Sản Xuất Tinh Gọn</i></b> <b><i>BFO-PSCM/012</i></b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính Năng này cho phép ta tiếp cận để điều hành một dây chuyền sản xuất tinh gọn bao gồm kế hoạch cung ứng và hoạch định năng lực sản xuất.</li> </ul>
<p><b><i>Hoạch Định Cung Cầu</i></b> <b><i>BFO-PSCM/013</i></b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ta dùng Tính Năng này cho việc hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu cần thiết.</li> <li>Tính Năng bao gồm nhiều mặt của việc lập lịch sản xuất và hoạch định yêu cầu nguyên liệu. Tính Năng cũng bao gồm những câu lệnh cho việc điều phối nhanh chóng và dễ dàng cho việc yêu cầu và cung ứng. Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu sẽ hỗ trợ cho việc theo kịp hay không kịp kế hoạch yêu cầu nguyên vật liệu. Bạn có thể thiết kế nhu cầu theo nguyên tắc yêu cầu lập lại chúng, và bạn cũng có thể đăng kí cho dù là chúng được sản xuất hay mua lại từ phía trung gian. Tính Năng cũng tự động thành lập những lệnh sản xuất sản phẩm và đơn đặt hàng.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Sản Xuất Tinh Gọn" &amp; "Cấu Trúc Sản Phẩm" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b><i>Chuẩn kiểm cho sản phẩm</i></b> <b><i>BFO-PSCM/014</i></b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phần chuẩn kiểm cho sản phẩm gồm hai phần:</li> <li>Phần thứ nhất: bao gồm tất cả các tiêu chí chuẩn kiểm. Tính năng này cho phép bạn cài đặt các thuộc tính, tiêu chí chung để nhận diện (cảm quan) và đo lường đánh giá cho một nhóm sản phẩm tồn kho hoặc cho toàn bộ hệ thống.</li> <li>Phần thứ hai: thực hiện cài đặt giá trị mặc định chuẩn kiểm cho từng mã sản phẩm. Việc khai báo các tiêu chí chuẩn kiểm cho từng sản phẩm cho phép bạn cài đặt mặc định theo từng mã sản phẩm</li> </ul>
<p><b><i>Chu kỳ kiểm tra và phương pháp kiểm tra</i></b> <b><i>BFO-ESCM/009</i></b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính năng này cho phép bạn cài đặt chu kỳ kiểm tra cho từng mặt hàng. Hệ thống sẽ lưu giữ: ngày kiểm tra gần nhất, và chu kỳ kiểm tra kế tiếp để nghị mặc định. Hệ thống sẽ giúp bạn liệt kê theo định kỳ các mặt hàng theo từng lô đã đến thời gian kiểm định kỳ.</li> <li>Cho phép bạn cài đặt mặc định các chỉ tiêu như: số lần kiểm tương ứng với số ngày định kỳ, số mẫu lấy cho từng lần kiểm, loại kiểm (nhập mua, xuất bán, nhập trả lại từ khách hàng, nhập xuất từ điều hàng nội bộ, nhập từ sản xuất, gia công, kiểm lưu kho định kỳ). Với các chỉ tiêu đạt chất lượng: % không phù hợp cho phép, số lượng mẫu lấy/ tổng số lượng; xác định các yêu cầu về mẫu lấy, kiến nghị bước tiếp theo, các yêu cầu trung bình trên mẫu</li> </ul>
<p><b><i>Nhóm lỗi, danh mục lỗi</i></b> <b><i>BFO- PSCM/015</i></b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Việc xây dựng các nhóm lỗi nhằm nhóm lại tính chất chung, giúp bạn dễ dàng trong việc nhận diện và thống kê chi tiết và tổng hợp. Có thể xây dựng nhóm lỗi cho từng nhóm đặc tính của sản phẩm.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>Danh mục lỗi được xây dựng chi tiết theo từng nhóm lỗi, chỉ định các bước (nếu có – trong quy trình sản xuất); bộ phận thực hiện kiểm tra, đánh giá và các bước kế tiếp cần thực hiện hoặc bước khắc phục.</li> </ul>
<p><b>Kiểm nhập kho</b></p> <p><b>BFO-PSCM/011</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Việc xây dựng các tiêu chí mô tả cảm quan sẽ hỗ trợ việc kiểm tra chất lượng cho nguyên vật liệu hoặc hàng hóa đầu vào một cách nhanh chóng và chính xác. Ghi nhận kiểm tra đánh giá trên từng lô hàng của từng mã hàng các chỉ tiêu cần kiểm tra chất lượng do bạn tự cài đặt trước đó cho từng sản phẩm. Việc ghi nhận kiểm tra chất lượng nhập mua hàng được tích hợp làm dữ liệu cơ sở để đánh giá nhà cung ứng.</li> </ul>
<p><b>Kiểm lưu kho</b></p> <p><b>(v1,2,3,4)</b></p> <p><b>BFO-PSCM/005</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Việc kiểm tra chất lượng lưu kho được cài đặt theo định kỳ hoặc tùy biến theo từng lần kiểm. Hệ thống giúp ta cài đặt các tiêu chí cho từng lần kiểm định kỳ: chu kỳ kiểm kế tiếp, số lượng chọn kiểm...</li> </ul>
<p><b>Kiểm xuất kho</b></p> <p><b>BFO-PSCM/012</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ghi nhận các thông tin về chất lượng sản phẩm trước khi giao hàng cho khách hàng. Việc ghi nhận được xác định chi tiết cho từng lô hàng của từng mã sản phẩm cho từng phiếu xuất bán hàng.</li> </ul>
<p><b>Kiểm nhập hàng trả lại từ khách hàng</b></p> <p><b>BFO-PSCM/013</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ghi nhận các thông tin về chất lượng sản phẩm trước từ đề nghị trả hàng của khách hàng. Việc ghi nhận được xác định chi tiết cho từng lô hàng của từng mã sản phẩm cho từng phiếu xuất bán hàng. Kiểm nhập trả lại là một bước trong quy trình nhập hàng trả lại, và gắn kết chặt chẽ tới các chế độ: nhận hàng trả lại, bảo hành, sửa chữa...</li> </ul>
<p><b>Kiểm nhập thành phẩm sản xuất</b></p> <p><b>BFO-PSCM/014</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ghi nhận các thông tin về chất lượng sản phẩm dựa trên số mẫu lấy cho từng lô hàng sản xuất. Việc ghi nhận có thể được cài đặt cho từng công đoạn của quá trình sản xuất và các hành động khắc phục nhằm sửa chữa các sai lệch trong quá trình sản xuất.</li> </ul>
<p><b>Kiểm xuất sản xuất</b></p> <p><b>BFO-PSCM/015</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ghi nhận các thông tin về tình trạng chất lượng nguyên vật liệu được mang đi sản xuất, việc ghi nhận được xác định chi tiết cho từng lô hàng nguyên vật liệu cho từng đơn hàng sản xuất và cho từng mã thành phẩm. Việc ghi nhận này được tính hợp để quản lý thông tin truy nguyên nguồn gốc sản phẩm.</li> </ul>
<p><b>Cơ quan giao nhận và dịch vụ/ phương tiện giao nhận</b></p> <p><b>BFO-PSCM/016</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trong phân hệ quản lý giao nhận thì đối tượng chính yếu nhất là cơ quan giao nhận và dịch vụ/ phương tiện giao nhận. Tại màn hình phía dưới, mô tả các thông tin cho đơn vị giao nhận (cơ quan giao nhận) và các phương tiện/ dịch vụ giao nhận của từng cơ quan giao nhận phía trên.</li> <li>Cơ quan giao nhận có thể bao gồm chính doanh nghiệp, trong trường hợp doanh nghiệp có phương tiện giao nhận và các nhà cung cấp – cung cấp dịch vụ giao nhận. Các thông tin cơ bản cho cơ quan giao nhận như: mã, tên, địa chỉ, số điện</li> </ul>

	<p>thoại, số Fax, Người liên hệ, mã đối tác, email, website, số tài khoản ngân hàng... và MCP được cài đặt trong trường hợp cơ quan giao nhận phụ trách các tuyến đường cụ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cơ quan giao nhận có thể đượ cài đặt cho từng khách hàng hoặc cho từng địa chỉ giao hàng.</li> </ul>
<p><b>Phương tiện giao nhận (dịch vụ giao nhận)</b> <b>BFO- PSCM/017</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Được xem là con của cơ quan giao nhận, do đó để cài đặt và thêm mới dịch vụ giao nhận ta cần phải có sẵn cơ quan giao nhận tại màn hình phía trên. Tại màn hình phương tiện giao thông lưu giữ các thông tin như: mã, tên, số hiệu, diễn giải, người liên hệ, số điện thoại, MCP, định mức tiêu thụ cho quãng đường/ tải trọng, công suất/ vận tốc thiết kế, trọng lượng gộp, trọng lượng tịnh (net), thể tích...</li> </ul>
<p><b>Tuyến vận chuyển (MCP)</b> <b>BFO- PSCM/018</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tuyến vận chuyển (lộ trình phân phối – MCP) dùng để quản lý các tuyến giao nhận cho từng khách hàng hoặc chi tiết.</li> </ul>
<p><b>Nhân viên giao nhận</b> <b>BFO- PSCM/019</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Danh mục quản lý danh sách các nhân viên giao nhận quản lý các thông tin: mã, tên, số điện thoại, mã người quản lý và MCP quản lý.</li> </ul>
<p><b>Định mức chi phí vận chuyển</b> <b>BFO- PSCM/020</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Định mức vận chuyển được dùng để cài đặt để quản lý từng chi phí giao nhận cho các đối tượng MCP, địa bàn, phương thức vận chuyển, nhóm sản phẩm, khối lượng vận chuyển để tính đơn giá tính theo nhóm thuốc hoặc theo quãng đường đi hoặc tính theo 1 lần vận chuyển và có thể được cài đặt cho từng phương tiện (dịch vụ) vận chuyển.</li> <li>• Chi phí giao nhận được định nghĩa trong danh mục mã phân tích.</li> </ul>
<p><b>Phương thức vận chuyển</b> <b>BFO- PSCM/021</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Danh mục quản lý phương thức giao nhận tham số và liên kết đến phương tiện, định mức về chi phí và thời gian theo từng MCP để kết hợp tính toán phân công giao nhận,</li> </ul>
<p><b>Phân công giao hàng</b> <b>BFO- PSCM/022</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Việc phân công giao hàng sẽ được ghi nhận theo các chỉ tiêu cập nhật tự động hoặc được phân công theo các tiêu chí: khu vực, phương thức giao hàng, tuyến MCP, khách hàng. Việc phân công nhằm để tạo ra các phiếu giao hàng cho từng dịch vụ/ phương tiện giao nhận.</li> <li>• Phiếu giao hàng bán là thông tin quản lý chi tiết cho từng lần giao hàng. Một phiếu giao hàng bán có thể bao gồm nhiều đơn hàng bán (nhiều hóa đơn bán) và dùng để áp chi phí giao nhận từ đó làm cơ sở phân bổ chi phí giao hàng chi tiết hơn cho các đối tượng quản trị.</li> <li>• Tương tự như quy trình giao hàng bán, hệ thống BizForceOne® hỗ trợ đồng thời giao hàng cho đơn hàng nội</li> </ul>

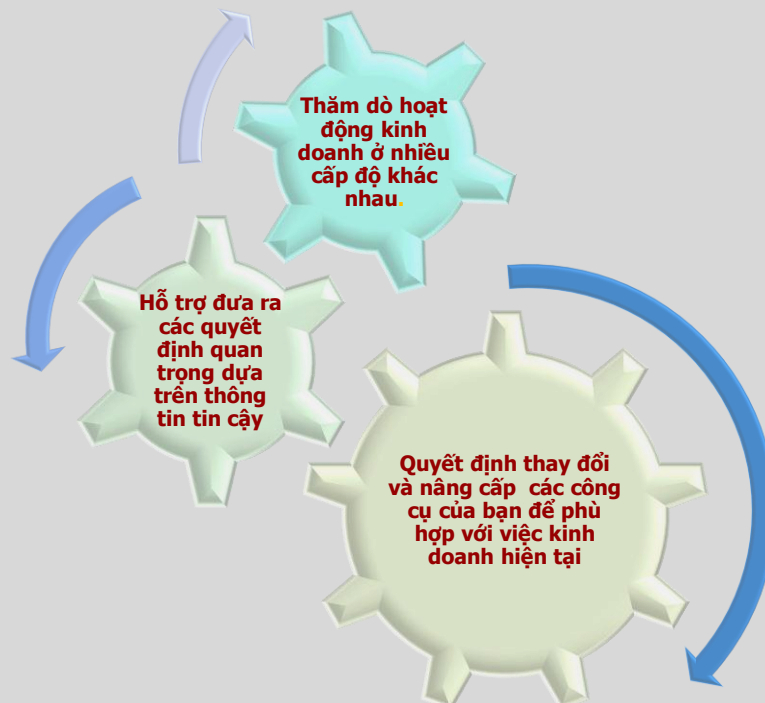
	<p>bộ (là các chứng từ điều chuyển hàng hóa nội bộ trong công ty: giữa các kho, giữa các chi nhánh hoặc trung tâm kinh doanh).</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Kết hợp với nhận hàng từ đơn hàng mua hay gia công.</li></ul>
--	--

## 2.2 QUẢN TRỊ DÒNG TIỀN CHUYÊN NGHIỆP

**1. BFO for Executives:** Phân hệ này là phương tiện cho các quyết định của công ty, đặc biệt cho người quản trị các phòng ban như bán hàng, mua hàng, kế hoạch sản xuất... Nó cung cấp cho bạn một công cụ hiệu quả và linh hoạt trong việc khai thác các thông tin hữu ích và quan trọng trong hệ thống để đưa ra các quyết định kịp thời. Được trích lọc ra từ các bút toán trong toàn bộ các sổ chi tiết, hệ thống thông tin là một báo cáo tùy biến và linh hoạt cho phép người dùng phân tích, thống kê thông tin theo các tiêu chí khác nhau như tình hình công nợ, doanh thu, thu chi, quá hạn, tồn kho... Số liệu còn được hiển thị bằng biểu đồ nhằm cho biết hoạt động và xu hướng hoạt động của công ty đồng thời cho phép bạn so sánh giữa ngân sách và thực tế theo chi tiết từng kỳ tính (ngày, tuần, tháng, quý, năm). Khả năng truy nguyên (drill-down) cho phép bạn biết được chi tiết từng bút toán cụ thể hình thành nên số liệu đó. Với các đặc tính trên, Phân hệ này cho phép bạn đưa ra các quyết định chiến lược kịp thời cho việc phát triển bộ phận bán hàng, phân tích lưu chuyển tiền tệ, vòng quay hàng hóa, đánh giá thị hiếu khách hàng, xu hướng, quyết định tung sản phẩm nào ra thị trường với giá cả hợp lý, cũng như lựa chọn lọc nhà cung cấp uy tín hay các quyết định quan trọng khác.

### 2. Phân Tích Đa Chiều

*Mã phân tích giúp bạn hiểu rõ hơn việc kinh doanh của bạn đang tiến triển theo chiều hướng nào.*



### i. KINH DOANH THEO CÁCH TỐT HƠN

Các mối quan hệ phức tạp tác động đến sự thành công trong kinh doanh của bạn thường rất khó thăm dò. Vậy các nhân tố nào tạo dựng thành công cho một sản phẩm cụ thể? Khi nào thì bạn mới được giao hàng? Làm thế nào để bạn có thể đối chiếu các chi phí thực tế với ngân sách phân bổ?

Tính năng mã phân tích của phân hệ tài chính kế toán trong BizForceOne sẽ giúp bạn trả lời các câu hỏi cho việc kinh doanh của bạn. Bằng cách xem xét các mã phân tích khác nhau, bạn sẽ có thể hiểu được chi tiết toàn bộ các hoạt động kinh doanh của mình tốt đến mức nào, nó đang phát triển theo chiều hướng nào và lúc nào thì nó cần được hỗ trợ.

Mã phân tích cho phép bạn qui các đặc tính với các thông tin bạn ghi chép được và sử dụng trong công việc hàng ngày của bạn, mang đến cho bạn đặt các câu hỏi điều tra về việc kinh doanh của bạn và làm theo các câu trả lời đó. Bạn có thể tìm kiếm các phương thức hiệu quả hơn để kinh doanh, phát triển các công cụ phân tích một cách dễ dàng và dựa trên các thông tin tin cậy để ra những quyết định quan trọng.

Bạn cũng có thể sử dụng các mã phân tích để phân bổ trách nhiệm. Bằng cách sử dụng các mã phân tích trong việc ghi sổ các bút toán và bút toán ngân sách, bạn sẽ thể giám sát từng bộ phận riêng lẻ (Ví dụ như, kết quả hoạt động của một bộ phận bán hàng trong một vùng sẽ được trình bày và so sánh với kết quả hoạt động của các bộ phận trong vùng khác.

## **ii. CƠ HỘI ĐỂ TĂNG TRƯỞNG VÀ THAY ĐỔI**

Mã phân tích tăng trưởng và thay đổi cùng với các nhu cầu kinh doanh của bạn. Khi một cơ hội xuất hiện, các kế toán viên và các kỹ sư tin học không cần tiêu tốn thời gian vào việc thay đổi cấu trúc kế toán để phù hợp với các qui trình kinh doanh mới. Họ có thể dễ dàng tạo ra mã phân tích mới hoặc thay đổi các mã phân tích hiện tại.

Khả năng để tạo ra các mã phân tích mới và thay đổi các mã phân tích hiện tại là vô tận. Bạn có thể dễ dàng thêm vào các mã phân tích mới tức thời, và không giới hạn số lượng mã phân tích, hay số lượng giá trị thuộc

về từng mã phân tích. Bạn có thể thay đổi các mã phân tích hiện tại để phản ánh qui trình kinh doanh của bạn bởi vì:

- Bạn có thể đặt tên chúng theo cách mà chúng có thể phản ánh thực tế báo cáo của công ty bạn và các đòi hỏi của nhân viên trong doanh nghiệp của bạn.
- Khi bạn không đòi hỏi mã phân tích cụ thể nào, bạn có thể đơn giản hạn chế sử dụng chúng.
- Bạn có thể tạo nên giá trị kết cấu trong một hệ thống thứ bậc mà phản ánh cấu trúc báo cáo hiện tại của bạn.
- Bạn có thể thiết lập mặc định mã phân tích cho tất cả các tài khoản (như tài khoản sổ cái, tài khoản khách hàng, tài khoản ngân hàng, tài khoản NCC...) cũng như thiết lập các qui định mã phân tích gán kết cho các tài khoản nhằm thỏa mãn yêu cầu quả trị của mình.
- Bạn có thể thay đổi các mã phân tích (hoặc thêm vào các mã phân tích mới) bao nhiêu mà bạn muốn mà không thay đổi cấu trúc kế toán của bạn.

### iii. CÁC THÔNG TIN BẠN CÓ THỂ TIN CẬY

Bạn có thể gia tăng tính kiên định của dữ liệu bằng cách thiết lập các nguyên tắc cho mã phân tích. Bạn có thể xác định bao nhiêu mã phân tích được kết hợp để chắc chắn rằng chúng phản ánh được chính sách của công ty bạn. Ví dụ như, bạn có thể đảm bảo rằng qui trình tạo quyết định phản ánh chính sách của công ty bằng cách không để một số nhân viên kinh doanh sử dụng các giá trị mã phân tích cho một số phân khúc thị trường nhất định.

Bạn cũng có thể hỗ trợ cách thức vận hành cho doanh nghiệp của bạn bằng cách xác định các mã phân tích mặc định. Đối với mỗi một mặc định, bạn cũng có thể xác định nguyên tắc ghi sổ, xác định cách thức các thông tin của mã phân tích được ghi sổ. Ví dụ, bạn có thể xác định rằng một giá trị mã phân tích phải luôn luôn được sử dụng cho từng tài khoản cụ thể hoặc loại tài khoản. Các mặc định cũng đảm bảo các bút toán dữ liệu được ghi sổ nhanh hơn và ít lỗi hơn.

### 3. Bảng Tóm Tắt Chức Năng

Tính năng	Mô Tả
<p><b>Phân Tích Tài Chánh</b> <b>BFO-PFCM/001</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính Năng này cho ta quản lý không giới hạn đối tượng phân tích dùng trong các báo cáo phân tích quản trị. Bạn có thể đặt tên cho tất cả các đối tượng phân tích thích hợp với công việc phát sinh.</li> <li>Hơn nữa, còn có các chức năng cao cấp của Tính Năng này. Với các chức năng của Tính Năng này, bạn có thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết lập qui tắc để làm sao nối kết các mã phân tích. Điều này sẽ giúp bạn kiểm soát việc sử dụng đối tượng phân tích và đưa ra các kết quả dựa trên các đối tượng phân tích đáng tin cậy.</li> <li>Thiết lập qui tắc để ưu tiên hóa các giá trị mặc định. Điều này cho bạn khả năng định nghĩa các qui tắc về đối tượng phân tích để phù hợp với công việc đặc thù của bạn.</li> <li>Thiết lập và sử dụng các báo cáo phân tích. Trong các báo cáo phân tích, bạn có thể phân tích các giao dịch về kế toán tổng hợp, bán hàng, mua hàng, tồn kho, nhân sự, dự án, hoạt động sản xuất trên mỗi đối tượng phân tích và kết hợp cùng với đối tượng phân tích khác để thỏa mãn nhu cầu của bạn. Bạn cũng có thể bao gồm luôn các thông tin về ngân sách trong các báo cáo phân tích. Bạn cũng có thể gộp phần phân tích về đối tượng phân tích với việc sử dụng các tài khoản phát sinh theo thời gian. Báo cáo phân tích hữu dụng là cơ sở để phân tích dữ liệu cùng với các thông tin về đối tượng phân tích.</li> </ul> </li> </ul>
<p><b>Hệ Thống Truy nguyên và Kiểm Soát Nội Bộ</b> <b>BFO-PFCM/002</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phần này cho phép bạn xác lập mã nguyên do mà các mã "nguyên do" này có thể gắn vào các giao dịch đơn lẻ trong hệ thống. Nó cung cấp thêm các khóa kiểm toán (audit trails) do người dùng xác lập để bổ sung cho các thông tin kiểm toán hay yêu cầu về kiểm soát nội bộ do hệ thống</li> </ul>

	<p>cung cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn có thể gắn các mã "nguyên do" vào các giao dịch cũng như là các phần tiêu đề của các giao dịch mua và bán. Ví dụ: mã nguyên do có thể dùng để đánh dấu mọi mục được nhập vào sổ cái có liên quan đến kết toán cuối năm hay nhằm hỗ trợ công tác kiểm soát nội bộ.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Kế Toán Tổng Hợp" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Đa Tiền Tệ</b> <b>BFO-PFCM/003</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phần này cho phép các công ty thực hiện công việc kinh doanh quốc tế một cách linh động. Nó cho phép quản lý nhiều loại tiền tệ bao gồm các khoản phải trả, khoản phải thu, các báo cáo sổ cái, nguồn lực, hàng hóa trong kho, và tài khoản ngân hàng (khi tích hợp với phần quản lý ngân quỹ). Phương thức nhập tỷ giá hối đoái và quy trình chuyển đổi tiền tệ cũng như việc đánh giá chênh lệch tỷ giá lỗ/lãi.</li> <li>Việc quy đổi tiền tệ được thực hiện dựa trên tỷ giá hối đoái được lưu và cập nhật trong bảng định nghĩa tỷ giá hối đoái. Sau khi bạn thiết lập tỷ giá cho một loại tiền tệ và cả định dạng trong bảng định nghĩa tỷ giá hối đoái, các khoản tiền hiển thị trên các màn hình và báo cáo sẽ luôn theo đúng định dạng đã được xác lập trước đó. Trong việc thiết lập tỷ giá hối đoái, bạn có thể nhập tỷ giá hối đoái cho một ngày hoặc cho một khoảng thời gian. Đối với việc quy đổi tiền tệ từ một ngoại tệ ra nội tệ chương trình sử dụng tỷ giá hối đoái tương ứng với ngày thực hiện giao dịch. Bạn cũng có thể lưu tỷ giá hối đoái cũ để theo dõi sự dao động của tỷ giá trong một khoảng thời gian xác định.</li> <li>Công ty có thể thực hiện công việc kinh doanh bằng bất kỳ loại tiền tệ nào với bất kỳ khách hàng và nhà cung cấp nào. Ví dụ: công ty có thể in phiếu thanh toán với một loại tiền này và nhận khoản thanh toán cho phiếu thanh toán đó với một loại tiền tệ khác. Việc tự động hóa quy đổi tiền tệ bảo đảm cho việc quản lý, xử lý tỷ giá hối đoái một cách hiệu quả và nhanh chóng. Chi tiết các giao dịch liên quan đến các khoản phải trả và khoản phải thu được lưu trong hai bảng định nghĩa nội tệ và ngoại tệ, được chuyển hóa và báo cáo theo đồng nội tệ hoặc ngoại tệ.</li> <li>Tính Năng điều chỉnh tỷ giá hối đoái có chức năng điều chỉnh khoản phải thu, khoản phải trả và đưa ra phần lỗ/lãi chưa thực hiện đến sổ cái kế toán. Khi thanh toán, lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện được định khoản trong sổ cái.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Kế Toán Tổng Hợp" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Đa Ngôn Ngữ</b> <b>BFO-PFCM/004</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phần này cho phép người sử dụng chuyển đổi ngôn ngữ trên máy trạm trong thời gian thực, khả năng sử dụng Unicode thống nhất (ví dụ: Tiếng Việt; ...). Hỗ trợ n ngôn ngữ (hiện tại 5 ngôn ngữ chuẩn Anh, Việt, Hoa, Nhật, Hàn ...) cho giao diện và báo biểu.</li> </ul>

<p><b>Nhiều Chi Nhánh</b> <b>BFO-PFCM/005</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính năng này cho phép công ty có nhiều chi nhánh hạch toán độc lập và cùng tích hợp trong một database.</li> <li>Tính năng này thường được chọn khi công ty có nhiều chi nhánh và chấp nhận sử dụng 1 giấy phép sử dụng phần mềm BFO, nhưng tất cả đều được cài đặt trên 1 database.</li> </ul>
<p><b>Trung Tâm Phân Phối/Văn Phòng Đại Diện/Chi Nhánh</b> <b>BFO-PFCM/006</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với Tính Năng này bạn có thể thiết lập các trung tâm lợi nhuận và/hoặc các trung tâm chi phí. Một công ty có thể bán các sản phẩm với giá đặc biệt trực thuộc trung tâm chi phí. Một công ty có thể bán các sản phẩm với giá đặc biệt trực thuộc trung tâm phân phối. Chức năng này cung cấp cho bạn khả năng nối kết một người sử dụng với một trung tâm phân phối, và như thế chỉ có những chứng từ về mua hàng và bán hàng liên quan tới một người sử dụng đặc biệt mới được hiển thị ra mà thôi.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Kho Vật Tư" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Hệ Thống Thông Tin</b> <b>BFO-PFCM/007</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính Năng này là phương tiện cho các quyết định của công ty, đặc biệt cho người quản trị các phòng ban như bán hàng, mua hàng, kế hoạch sản xuất... Nó cung cấp cho bạn một công cụ hiệu quả và linh hoạt trong việc khai thác các thông tin hữu ích và quan trọng trong hệ thống để đưa ra các quyết định kịp thời. Được trích lọc ra từ các bút toán trong toàn bộ các sổ chi tiết, hệ thống thông tin là một báo cáo tùy biến và linh hoạt cho phép người dùng phân tích, thống kê thông tin theo các tiêu chí khác nhau như tình hình công nợ, doanh thu, thu chi, quá hạn, tồn kho... Số liệu có thể được hiển thị bằng biểu đồ nhằm cho biết hoạt động và xu hướng hoạt động của công ty đồng thời cho phép bạn so sánh giữa ngân sách và thực tế theo chi tiết từng kỳ tính (ngày, tuần, tháng, quý, năm). Khả năng truy xuất (drill-down) cho phép bạn biết được chi tiết từng bút toán cụ thể hình thành nên số liệu đó. Với các đặc tính trên, Tính Năng này cho phép bạn đưa ra các quyết định chiến lược kịp thời cho việc phát triển bộ phận bán hàng, phân tích lưu chuyển tiền tệ, vòng quay hàng hóa, đánh giá thị hiếu khách hàng, xu hướng, quyết định tung sản phẩm nào ra thị trường với giá cả hợp lý, cũng như lựa chọn lọc nhà cung cấp uy tín hay các quyết định quan trọng khác.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Tồn Kho" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Kế Hoạch và Dự Báo</b> <b>BFO-PFCM/008</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính Năng này cho phép công ty thực hiện ngân sách tài chính, lưu chuyển tiền tệ, chỉ tiêu doanh số, kế hoạch mua hàng... Với đặc tính này, công ty có thể chuẩn bị và ghi nhận các chỉ tiêu doanh số mà phục vụ như là đầu vào cho các quyết định hoạt động như thu mua nguyên vật liệu, và hậu cần. Nó cũng là cơ sở đầu vào cho các mong đợi trong tương lai và hình thành các quyết định kinh doanh với khách hàng, nhà cung cấp. Khi ngân sách đã được tạo lập, nó sẽ được theo dõi và so sánh với thực tế thực hiện và đưa ra các chênh lệch. Khả năng sao chép, phân bổ ngân sách cũng như chuyển qua MS Excel cũng cung cấp cho bạn một cách</li> </ul>

	<p>linh hoạt khi làm việc với Tính Năng Ngân Sách này.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Bạn cần phải có "Tồn Kho" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b><i>Phân Tích Tài Chính</i></b> <b><i>BFO-PFCM/009</i></b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tính Năng này cho phép bạn phân tích thông tin tài chính (Kế Toán Tổng Hợp) theo các đối tượng phân tích khác nhau trong Business Force One®. Nó cho phép bạn phân tích dữ liệu theo các tiêu thức mà bạn tùy chọn thông qua các đối tượng phân tích. Nó bao gồm việc xác định các đối tượng phân tích và liên kết với phần Dự Toán Ngân sách nhằm so sánh giữa phát sinh thực tế và phát sinh ngân sách/dự tính. Các số liệu được hiển thị bằng biểu đồ nhằm giúp bạn phân tích, thống kê và theo dõi xu hướng kinh doanh của bạn.</li> <li>• Đây là Tính Năng phân tích quản trị cao cấp hơn cả Tính Năng hệ thống thông tin được trình bày ở phần trước.</li> <li>• <i>Bạn cần phải có "Kế Toán Tổng Hợp" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b><i>Phân Tích Quản Trị Cao Cấp</i></b> <b><i>BFO-PFCM/010</i></b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Như phần phân tích tài chính trên nhưng mở rộng cho các phân hệ như Quản Trị Bán Hàng, Mua Hàng, Tồn Kho, Nhân Sự, Sản Xuất, và Dự Án...</li> <li>• <i>Bạn cần phải có "Phân Tích Tài Chính" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>

## 2.3 QUẢN TRỊ DÒNG NGƯỜI CHUYÊN NGHIỆP

**BFO Relationship Management** là công cụ hỗ trợ chiến lược kinh doanh giúp bạn gia tăng lợi nhuận bằng cách xem nhu cầu khách hàng là trọng tâm của doanh nghiệp. BFO Relationship Management cho bạn thông tin về kinh doanh và tiếp thị chính xác và đầy đủ để bạn tập trung các mối quan hệ theo từng phân khúc khách hàng. Vì vậy, bạn sẽ có được quyết định chính xác và kịp thời cũng như kiểm soát được hoạt động tiếp thị kinh doanh. BFO còn giúp bạn có được quyết định khôn ngoan và nhanh chóng không chỉ dựa trên thông tin giao dịch quá khứ mà còn thông tin thương mại cập nhật cho từng đối tác nhằm gia tăng sự thỏa mãn của khách hàng và sự chủ động cho nhân viên của bạn. Công việc kinh doanh sẽ hiệu quả hơn.

### Bảng tóm tắt chức năng

Tính năng	Mô Tả
<p><b>Quản Lý Đối Tác</b> <b>BFO-PHRM/001</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để nắm được tất cả các mối quan hệ của bạn và làm cho việc tiếp cận họ trở thành vấn đề riêng của bạn.</li> <li>Trong Tính Năng "Quản Lý Đối Tác", bạn có thể nhập vào thông tin về các mối quan hệ kinh doanh của bạn. Đối với mỗi quan hệ, bạn sẽ định ra những cá nhân nào liên quan đến mỗi quan hệ đó.</li> <li>Bạn có thể phân loại các mối quan hệ của bạn dựa trên các câu hỏi Định hướng trước nhằm có được một cái nhìn rõ ràng về những khách hàng tiềm năng và khách hàng thực sự.</li> <li>Tính Năng này tích hợp mật thiết với "Quản Trị Bán Hàng" và "Quản Trị Mua Hàng", điều đó có nghĩa là bạn có thể đưa ra các bản chào giá cho các khách hàng tiềm năng hay thiết lập các hồ sơ bán hàng cho những cá nhân đặc biệt của mỗi quan hệ (phải có Quản Lý Đơn Hàng Bán)</li> <li><i>Bạn cần phải có "Kế Toán Tổng Hợp" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Phân Loại Đối Tác</b> <b>BFO-PHRM/002</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để sắp xếp các mối quan hệ theo nhiều loại khác nhau.</li> <li>Trong Tính Năng này, bạn sẽ được chương trình tự động sắp xếp lại khách hàng dựa trên các tiêu chuẩn do bạn định ra, thí dụ như, bạn có thể yêu cầu chương trình sắp xếp các mối quan hệ của bạn theo mức thu nhập. Bạn có thể sử dụng thông tin này để hướng các mối quan hệ đó cho các cuộc vận động của bạn.</li> <li>Bạn có thể phân loại các khách hàng của bạn theo các tiêu chí A,B, C và thậm chí sử dụng Tính Năng này để định giá. Nói một cách khác, bạn có thể qui trọng lượng của hai câu hỏi để xác định giá trị của câu hỏi thứ ba.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Quản Lý Đối Tác" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Thông Tin Thương Mại</b> <b>BFO-PHRM/003</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính năng này giúp bạn ghi nhận thông tin thương mại/kinh tế của đối tác để hỗ trợ bạn hiểu rõ đối tác, đối thủ cạnh tranh, đối tác đại lý nhằm gia tăng sự thỏa mãn cho đối tác của bạn.</li> <li>Tính năng này còn giúp bạn có được thông tin để phân tích thị</li> </ul>

	trường.
<b><i>Đối Thủ Cạnh Tranh BFO-PHRM/004</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính năng này giúp bạn theo dõi đối thủ cạnh tranh của bạn.</li> <li>Tính năng này còn giúp bạn ghi nhận các điểm mạnh/yếu cũng như các deal thất bại/thành công liên quan đến đối thủ cạnh tranh của bạn.</li> </ul>
<b><i>Đối Tác Đại Lý (Chiến Lược) BFO-PHRM/005</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính năng này hỗ trợ bạn theo dõi, quản lý các đối tác đại lý/chiến lược cũng như năng lực của họ khi hợp tác với bạn.</li> </ul>
<b><i>Quản Lý Chương Trình Khuyến Mãi BFO-PHRM/006</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để tổ chức các chương trình khuyến mãi dựa trên các tiêu chí mà bạn đã tạo ra. Bạn có thể phân loại các mối quan hệ của bạn dựa trên các tiêu chuẩn như doanh số, mô tả sơ lược và mối tương tác qua lại. Cũng có thể sử dụng lại các tiêu chí hiện có hoặc các tiêu chuẩn phân loại khác.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Quản Lý Đối Tác" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<b><i>Quản Lý Cơ Hội, Cơ Hội Khả Thi và Tiềm Năng BFO-PHRM/007</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để theo dõi diễn biến các cơ hội kinh doanh.</li> <li>Bạn có thể chia các quy trình kinh doanh của bạn thành nhiều giai đoạn khác nhau mà sau đó bạn sẽ dùng để quản lý các cơ hội kinh doanh của bạn.</li> <li>Trong Tính Năng này, bạn sẽ có được một cái nhìn tổng quát về toàn bộ các cơ hội kinh doanh trong một quá trình.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Quản Lý Đối Tác", "Quản Lý Công Việc" &amp; "Nhân Viên Bán/ Mua Hàng" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<b><i>Quản Lý Công Việc BFO-PHRM/008</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để tổ chức các tác vụ liên quan đến các hoạt động kinh doanh và tiếp thị của bạn. Bạn có thể thiết lập các danh mục việc phải làm cho chính bạn và gán các công việc ấy cho những nhân viên khác hoặc các nhóm nhân viên. Bạn có thể thiết lập một cách tự động các việc phải làm và các hoạt động thường xuyên gồm nhiều việc phải làm.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Quản Lý Đối Tác" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<b><i>Quản Trị Tích Hợp Tài Liệu BFO-PHRM/009</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để nhập vào tất cả các tương tác xảy ra giữa bạn và các mối quan hệ của bạn, như các cú gọi điện thoại, các cuộc họp hoặc thư từ. Bạn có thể kèm theo tài liệu các tập tin Microsoft Word, các tập tin Microsoft Excel.</li> <li>Bạn cũng có thể nhờ chương trình nhập tự động các tương tác khi bạn thực hiện các động tác khác trong Business Force One®. Tất cả các tập tài liệu Business Force One® mà bạn gửi cho các mối quan hệ của bạn, như các đơn bán hàng hoặc các bản chào giá, có thể khóa lại và truy tìm lại ở một giai đoạn sau.</li> <li>Bằng cách sử dụng các thiết bị viễn thông tương thích TAPI (Telephony Application Programming Interface), bạn có thể gọi một mối quan hệ của bạn bằng cách nhấp chuột vào một nút trên</li> </ul>

	<p>thể quan hệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><i>Bạn cần phải có "Quản Lý Đối Tác" &amp; "Nhân Viên Bán/ Mua Hàng" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Tích Hợp Hệ Thống Thư Điện Tử BFO-PHRM/010</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn sử dụng Tính Năng này để khóa tất cả các thư từ liên lạc của bạn. Bạn có thể khóa tất cả các thư gửi về và các thư gửi ra ngoài qua Business Force One® hoặc Outlook và thậm chí bạn có thể thiết lập chương trình để khóa một cách tự động hoặc thủ công trong hệ thống Business Force One®.</li> <li>Giải pháp dựa trên máy chủ vì thế bắt buộc phải có Microsoft Exchange Server (tối thiểu phiên bản 5.5 với service pack 4) hay Email Server nhằm giúp bạn lưu giữ thư từ trong môi trường tự nhiên của chúng và như thế làm cho công tác quản lý của bạn được dễ dàng.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Quản Lý Đối Tác" &amp; "Quản Trị Tích Hợp Tài Liệu" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Tích Hợp Với Tổng Đài Điện Thoại BFO-PHRM/011</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng tính năng này để tích hợp các giao tế mà đối tác liên hệ với công ty của bạn qua hệ thống tổng đài CallCenter.</li> </ul>

### 3.1 QUẢN TRỊ DÒNG HÀNG CAO CẤP

**BFO forecasting and business simulation** mô phỏng chiến lược kinh doanh của Công Ty để giúp lãnh đạo quyết định về mặt chiến lược của từng bộ phận hay toàn Công Ty trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh và đưa ra giải pháp thích hợp.

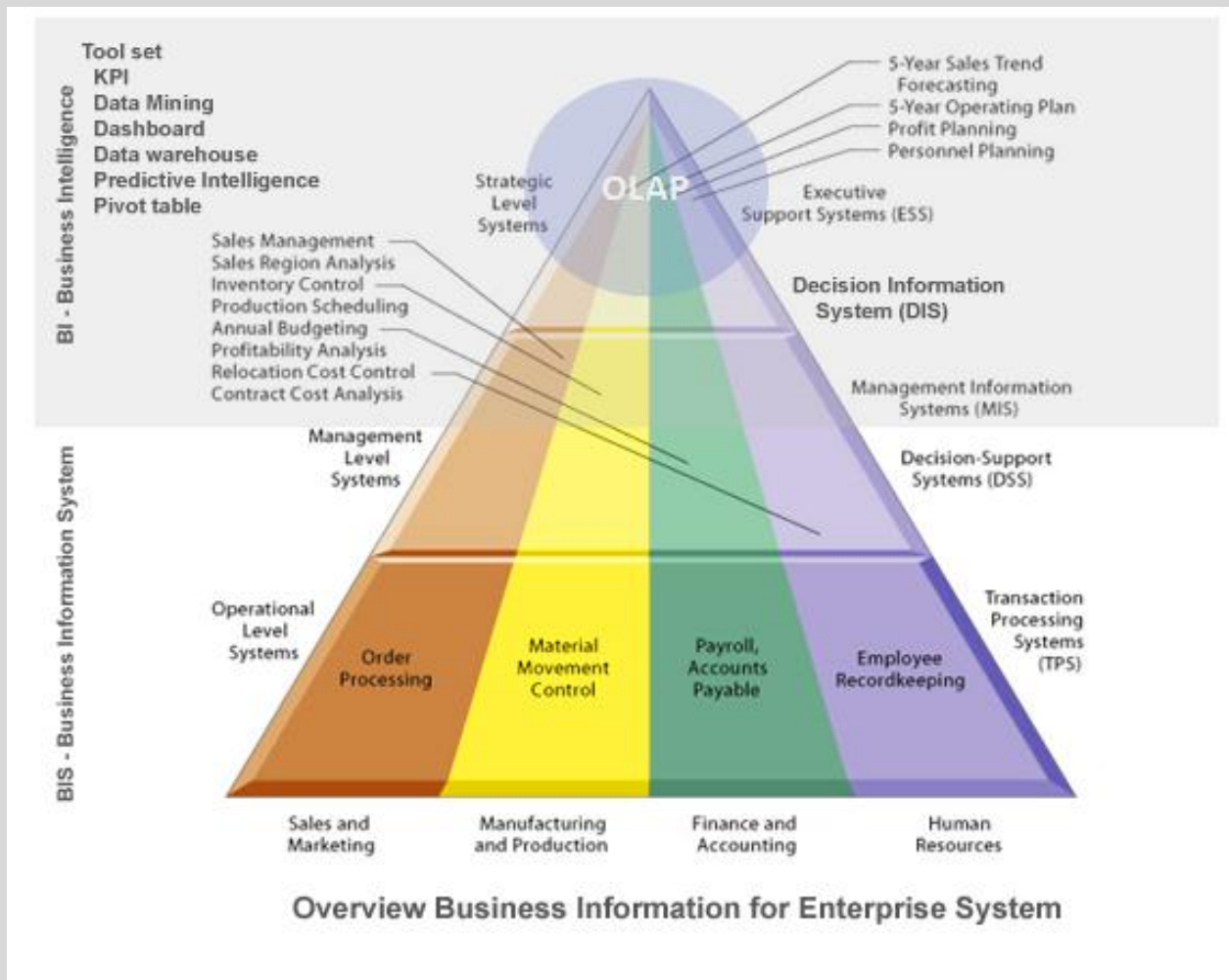
**BFO alert system:** cảnh báo các chỉ tiêu do người dùng tự định nghĩa như: sinh nhật khách hàng, công nhân viên, nhắc lịch họp, công nợ, hàng tồn kho... qua email hay SMS.

#### Bảng Tóm Tắt Chức Năng

Tính năng	Mô Tả
<p><b>Yêu Cầu và Dự Báo Sản Xuất</b></p> <p><b>BFO-ESCM/001</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ta dùng Tính Năng này cho việc dự báo dựa trên sản phẩm sản xuất theo đơn hàng hay theo tồn kho.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Kế Hoạch Cung Cầu" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Hoạch Định Năng Lực Sản Xuất</b></p> <p><b>BFO-ESCM/002</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính Năng được dùng để tính toán khả năng sản xuất theo các qui trình sản xuất. Bạn có thể khai báo các qui trình sản xuất/qui trình công nghệ và sử dụng những qui trình này cho định mức sản phẩm và cho việc hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu. Nó cho phép bạn thấy được tải trọng và danh sách công việc cho những dây chuyền sản xuất.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Sản Xuất Tinh Gọn" &amp; "Lệnh Sản Xuất Sản Phẩm" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Dây Chuyền Sản Xuất</b></p> <p><b>BFO-ESCM/003</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính Năng được dùng cho việc lắp thêm những trung tâm sản xuất như là những hiệu suất cho tiến trình sản xuất.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Hoạch Định Năng Lực Sản Xuất Cơ Bản" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Tải Trọng Năng Lực Sản Xuất</b></p> <p><b>BFO-ESCM/004</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ta dùng Tính Năng này để xác định tải trọng tại các mối ràng buộc về năng lực sản xuất.</li> <li>Tính Năng xác định tải trọng giúp những nhà hoạch định tạo ra được những kế hoạch chính xác hơn bằng cách ghi nhận những ràng buộc về hiệu suất. Nó bảo đảm sẽ không có quá nhiều công việc được giao cho một xưởng sản xuất khi mà nơi đó đã quá tải về công việc trong một khoảng thời gian nhất định.</li> <li>Trong Tính Năng đơn hàng tiềm năng đã được mua(xem Tính Năng Quản Trị Bán Hàng), xác định tải trọng cũng cho phép hệ thống tính toán được những hiệu suất dự đoán.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Kế Hoạch Cung Ứng Cơ Bản" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>

<p><b>Lịch Sản Xuất</b> <b>BFO-ESCM/005</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính Năng này cung cấp cho bạn theo giao diện đồ họa về các lệnh sản xuất và năng lực sản xuất theo biểu đồ Gantt.</li> <li>Biểu đồ Gantt cho các lệnh sản xuất, được tích hợp chặt chẽ trong hệ thống Business Force One® và cho phép người dùng tái lập lại lịch sản xuất bằng cách dùng chuột kéo thả trên giao diện đồ họa và hệ thống sẽ tự cập nhật số liệu vào lệnh sản xuất tương ứng.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Hoạch Định Năng Lực Sản Xuất Cơ Bản" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Thiết Kế Sản Phẩm</b> <b>BFO-ESCM/006</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính Năng này liên quan đến việc thiết kế sản phẩm như định mức sản phẩm, qui trình công nghệ sản xuất. Dựa vào đó, hệ thống sẽ tối ưu hóa việc tính giá thành sản phẩm cũng như việc phân bổ chi phí sản xuất chung theo định mức sản phẩm hoặc theo qui trình công nghệ sản xuất thích hợp..</li> <li><i>Bạn cần phải có "Kế Toán Tổng Hợp" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Kế Hoạch Sản Xuất</b> <b>BFO-ESCM/007</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với Tính Năng này, bạn có thể phân tích hoạt động kinh doanh dựa trên nhiều đối tượng phân tích. Các đối tượng phân tích theo loại sản phẩm, thị trường, doanh số... liên quan đến các câu hỏi cho việc lập dự báo sản xuất như: Loại khách hàng nào mua sản phẩm gì ?, Ai mua và ở đâu ("thị trường") và khi nào ("thời gian"). Mỗi đối tượng phân tích có thể được chia thành nhiều mức độ cần thiết. Nó giúp bạn phân tích dữ liệu theo nhiều cấp độ: từ tổng hợp đến chi tiết nhất như sản phẩm cho nhóm khách hàng và theo từng thời kỳ (Period) rồi tổng hợp đến các dòng sản phẩm theo khu vực, theo mùa vụ...</li> <li>Khi dự báo sản xuất, hệ thống sẽ tự động tổng hợp, phân bổ số lượng yêu cầu từ cấp độ tổng hợp đến chi tiết. Nó cũng bao gồm các thuật toán tính dự báo sản xuất cho tương lai dựa trên số liệu trong quá khứ. Thuật toán tính dự báo sản xuất có thể áp dụng cho một số bối cảnh hoạt động kinh doanh; nó tạo ra dự báo sản xuất theo yêu cầu ổn định, theo mùa vụ cũng như cho các khách hàng đặc biệt khi xu hướng phát sinh các nhu cầu tăng hay giảm doanh số. Đặc tính "phù hợp nhất" cho phép bạn sử dụng các kỹ thuật thống kê dùng cho dự báo sản xuất khi không có được một chuyên gia thống kê. Hơn nữa, nó cũng cho phép ta trích lọc các dữ liệu nhằm hiển thị các thông tin ta quan tâm, thiết lập các cảnh báo và các ngoại lệ và hiển thị theo dạng biểu đồ.</li> <li><i>Bạn cần phải có "Kế Toán Phải Thu" &amp; "Phân Tích Quản Trị Cao Cấp" khi sử dụng tính năng này.</i></li> </ul>
<p><b>Cảnh báo tự động</b> <b>BFO-ESCM/008</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cảnh báo các chỉ tiêu do người dùng tự định nghĩa như: sinh nhật khách hàng, công nhân viên, nhắc lịch họp, công nợ, hàng tồn kho... qua email hay SMS.</li> </ul>

### 3.2 QUẢN TRỊ DÒNG TIỀN CAO CẤP



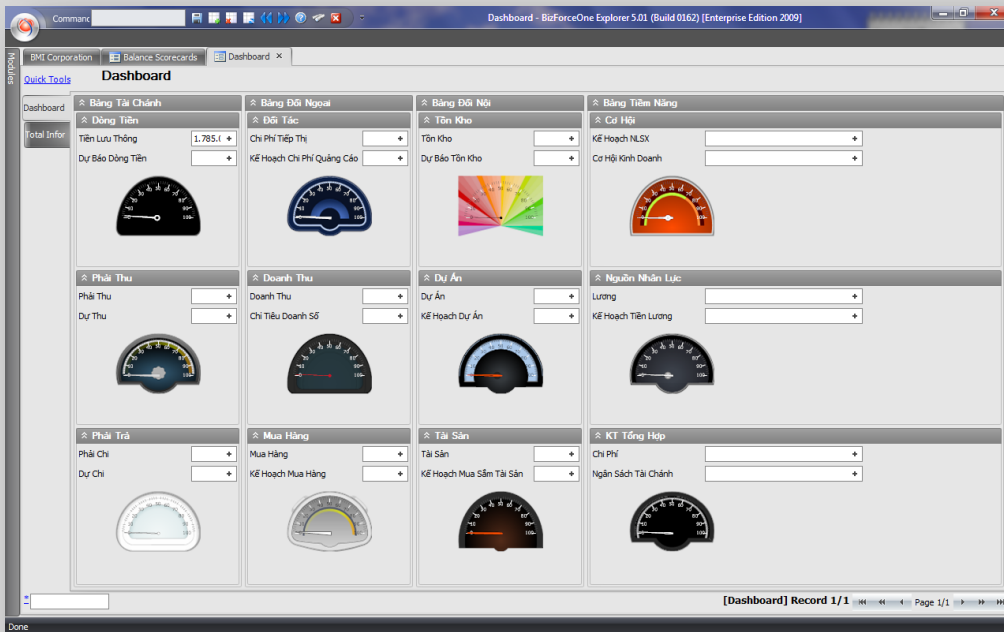
Trong môi trường kinh doanh đa dạng cạnh tranh và liên tục biến đổi ở kỷ nguyên Internet và toàn cầu hóa, mô hình quản lý doanh nghiệp liên tục thay đổi từng ngày, các chỉ số kinh doanh sẽ giúp doanh nghiệp nhận ra những thay đổi quan trọng mà ngay lập tức họ cần phải chú ý tới. Việc nắm được những chỉ số cơ bản của doanh nghiệp sẽ giúp giám đốc các bộ phận phối hợp với nhau một cách dễ dàng, hiệu quả hơn nhằm đạt được các mục tiêu tổng quan đã đề ra.

Với một khối lượng thông tin khổng lồ cần xử lý hàng ngày qua các báo cáo rời rạc, thông tin biến động của thị trường ngành, thị trường tiền tệ, tỉ giá, nguyên vật liệu, nhà quản lý phải cần một trí nhớ và phải kiên nhẫn đến mức tuyệt vời mới có thể lần ra manh mối những thông tin hữu ích để đạt được quyết định quan trọng cho chiến lược phát triển ổn định và mang lại lợi nhuận công ty lâu dài. Điều này đòi hỏi thời gian và nếu bạn là một nhà quản lý bận rộn thì khó mà có thể thực hiện được một cách hiệu quả theo mô hình quản lý truyền thống.

BFO cung cấp khả năng sử dụng biểu đồ và hình ảnh mang lại những tác dụng to lớn giúp nhà quản trị định hình bức tranh toàn cảnh và vị trí của công ty đang đứng một cách toàn diện và sâu sắc. Không chỉ có vậy, công cụ biểu đồ và phân tích đa chiều trực quan BFO mang đến cho quý vị khả năng tương tác và truy nguyên đến từng góc nhìn của dữ liệu giúp nhà quản lý nhận dạng và ra quyết định chính xác cho tình huống hiện hành. Các nhà quản

lý cần phải có một công cụ tiếp cận hiệu quả việc phân tích và ra quyết định, đó cũng là mục đích mà BFO xác lập cho thị trường khu vực Châu Á. Các chỉ số KPI định nghĩa và kiến tạo từ BFO sẽ cho doanh nghiệp biết rõ đang đi cùng hướng với thị trường hay đang lái một chiếc máy bay mà kim đồng hồ cảnh báo năng lượng sắp cạn dần.

Một công cụ quản lý thông tin hiệu quả như BFO sẽ mang đến cho nhà điều hành cũng như quản trị, những người lập chiến lược sống còn cho công ty tầm nhìn rõ ràng bằng những kỹ thuật trực quan hóa dữ liệu (Data Visualization). Kết hợp với khả năng phân tích đa chiều thông minh, mô hình BI (Business Intelligent) sẽ dựng nên toàn cảnh bức tranh đầu tư, chi phí, hiệu quả và lợi nhuận. Các công cụ Balance Scorecard – chi tiết là các KPI cùng với BIV được liên kết thể hiện một tổng thể mà doanh nghiệp có thể theo dõi xuyên suốt 24/24, ở bất cứ vị trí nào và hơn ai hết nếu bạn là nhà quản trị trong sân chơi toàn cầu thì đây quả là một lợi thế cạnh tranh ít hệ thống nào có được.



Trong khi công cụ BI của BFO giúp giám đốc các bộ phận hiểu rõ quá trình kinh doanh đang diễn ra (understand current business) thì chính những kết quả phân tích và tổng hợp các chỉ số KPI dựa trên mô hình ra quyết định (Decision Management) của BFO sẽ là một công cụ cực kỳ mạnh mẽ để doanh nghiệp ra quyết định kịp thời giúp các nguồn lực hoạt động với chi phí thấp và mang lợi ích lớn nhất. Những quyết định đôi khi là sống còn đôi khi là một hướng phân tích mà với tư duy thông thường các nhà quản lý thường hình thành logic sai, hệ thống tự đánh giá dựa trên phân tích dữ liệu tương tự khả năng định vị và điều hướng, nó giúp doanh nghiệp hình dung điều gì đang xảy ra và ta nên đi về hướng nào. Các kỹ thuật khai phá dữ liệu (Data Mining) với những thuật toán tiên tiến trong BFO có thể giúp doanh nghiệp phán đoán và nâng cao doanh số bán hay quản lý tồn kho hiệu quả. Một hệ thống quản trị thông minh là một hệ thống vượt qua được khả năng hiển thị dữ liệu thống kê đơn thuần bằng các báo cáo tĩnh, hệ thống cần có khả năng trả lời định hướng, ví dụ như:

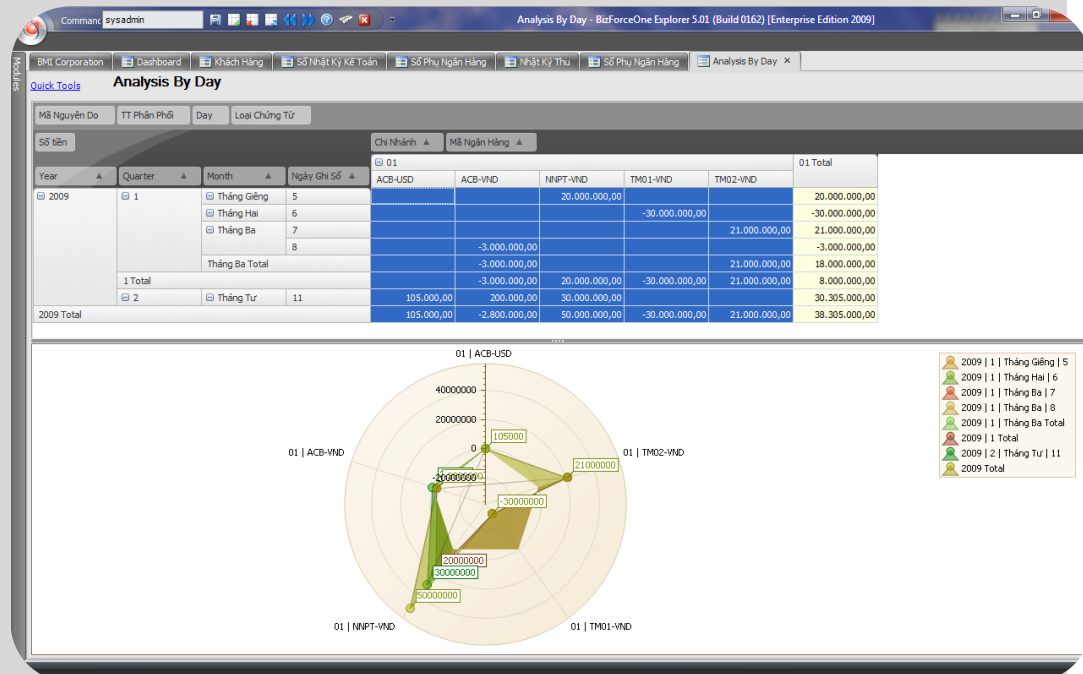
- Nếu 80% khách hàng mua bia Tiger và rượu khai vị thì họ sẽ mua tiếp các món thịt nguội
- Nếu 67% khách hàng mua loại thuốc Viagra và thuốc ngừa thai thì có khả năng họ sẽ mua kèm theo bao cao su.

Hoặc với hệ thống phân tích doanh thu bán hàng đa chiều của BFO, bạn sẽ có câu trả lời khá quan trọng

- Nếu khách hàng ở khu vực Tp.Hồ Chí Minh có doanh số năm trước >2 tỉ và có ít nhất 5 cửa hàng trong bán kính 20 km thì đã phần thuộc nhóm khách hàng tin cậy có thể giao hàng trước lấy tiền sau
- Nếu doanh số bán của loại sữa Vinamilk tăng 35% thì trà Lipton cũng sẽ tăng khoản 5%. Có khả năng 78% khách hàng mua sữa Vinamilk sau đó sẽ mua thêm từ 1 đến 2 hộp trà Lipton.

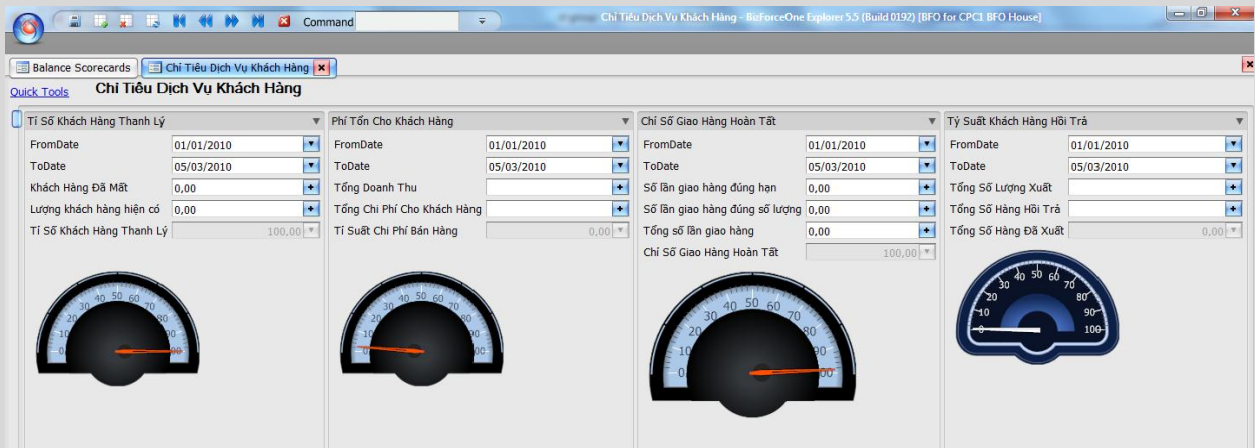
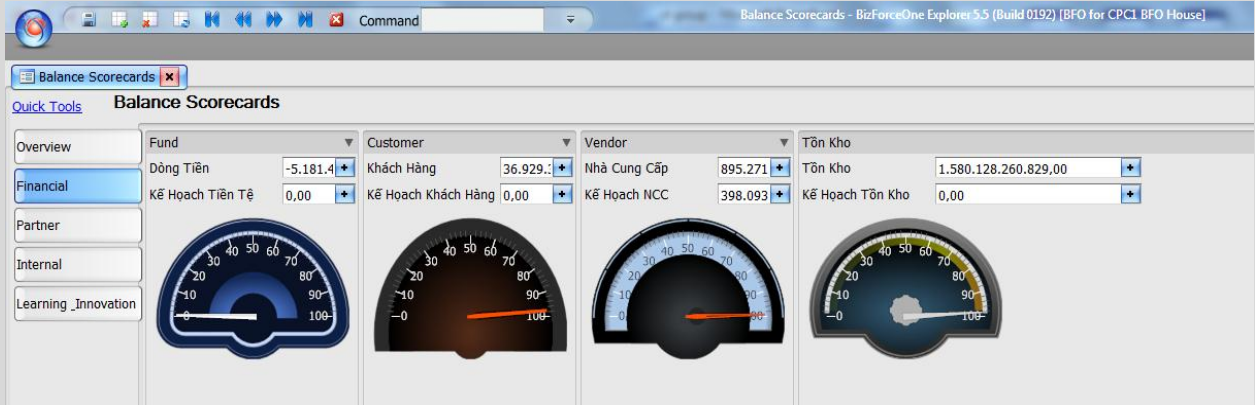
Các công ty thành công thường tìm kiếm những sợi dây hữu hình liên quan đến thông tin và dữ liệu mà đơn thuần là những quy luật ẩn, những con số biết nói để biết được hướng đi và xu hướng của thị trường, từ đó đưa ra những chương trình khuyến mãi, chiến lược nhập hàng, bố trí mặt hàng trên kệ ... cho phù hợp. Bạn cần một công cụ, hãy hình dung nếu tất cả đều làm bằng tay và dựa theo cảm tính, bạn có thể đoán trúng và cũng có thể đoán sai trong một số tình huống nhưng đó cũng tương tự như trò chơi gieo con súc sắc, trò chơi may rủi. Các hệ thống ERP đơn giản chỉ nhập và truy vấn dữ liệu theo dạng báo cáo tĩnh. Công cụ BFO lượng hóa và đóng vai trò mô hình hóa xuất sắc tầm nhìn và dự đoán cho doanh nghiệp, một bản đồ chỉ đường mà bạn cần có, một hệ thống quản lý giám sát tin cậy hạn chế và tối thiểu hóa rủi ro trong toàn bộ chuỗi cung ứng của công ty.

*“Khi có thể đo lường và biểu đạt bằng những con số có ý nghĩa về những gì bạn đang nói đến tức là bạn đã biết phần nào về nó; còn khi không thể đo lường hay hình dung về một con số chắc chắn thì kiến thức của bạn còn qua’ sơ sài và không đầy đủ”*



(William Thompson)

Rất nhiều lý thuyết quản trị xuất sắc bạn có thể biết đến, nhưng chỉ với BFO mới mang lại cho doanh nghiệp một trải nghiệm và ứng dụng thực tế nhất, BFO cho phép tùy biến bất kỳ mô hình nào thích hợp nhất với sự phát triển của công ty, từ nguyên lý Six Sigma, Balance Scorecard, Dashboard, Seven Tools, đến những mô hình ISO, quản lý theo quy trình (Workflow)... bạn có thể kết hợp và đánh giá kết quả



“Chỉ với không đầy thời gian 30 phút mỗi ngày duyệt qua hệ thống DASHBOARDS và Balanced Scorecard của BFO, chúng tôi có thể định hình và hiểu rõ toàn bộ tình trạng sức khỏe của công ty.”

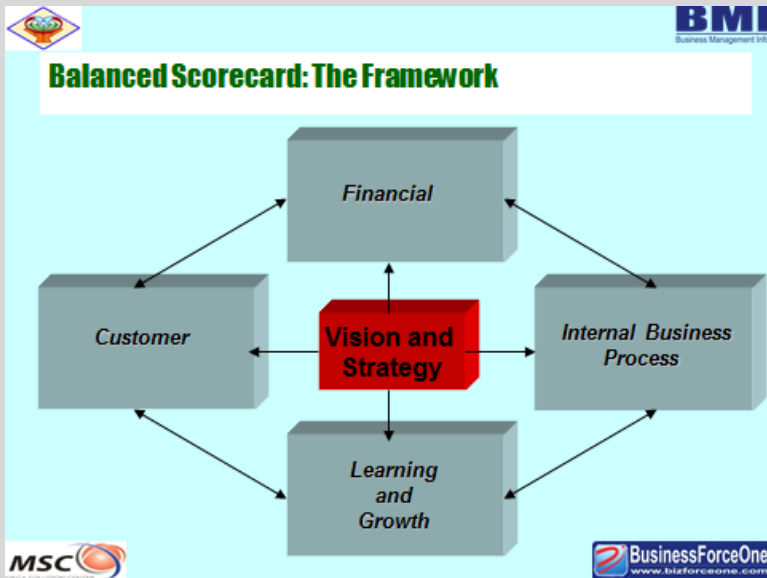
(Truong Hieu - Chairman of Board & General Director of TTA Group)

Document ...	BANK/03	CASH-011	TIENMAT	Grand Total
Receipt	2.00		47,419,544.00	47,454,988.00
Payment		-559,446.29	-256,032,689.25	-256,625,196.54
Grand Total	2.00	-559,446.29	-208,613,145.25	-209,170,208.54

Posting Date	CASH-011	TIENMAT	Grand Total
9/19/2008 4:56...		55,544.00	55,544.00
10/10/2008 12:...		-503,332.00	-503,332.00
10/14/2008 12:...		36,666.00	36,666.00
10/14/2008 3:4...		-444.00	-444.00
10/15/2008 12:...		-444.00	-444.00
10/16/2008 12:...		488.00	488.00
10/17/2008 12:...		1,099.00	1,099.00
10/17/2008 5:2...		-5,555.00	-5,555.00
10/18/2008 12:...		53,340.00	53,340.00

Mang đến thông điệp thành công cho doanh nghiệp Việt, chỉ trong một thời gian ngắn hệ thống BFO được BMI chuẩn hóa và từng bước khẳng định với các doanh nghiệp lớn: Tổng công ty Casumina, Tổng công ty Dược Trung Ương 1, Dược Hậu Giang, Danapha, Tập đoàn TTAGAS, VitaJean, Phương Nga ...



triển BFO của MSC tại Mỹ).

Hoa Kỳ đang trên đà trở thành nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất vào Việt Nam, chúng tôi tin rằng với khả năng triển khai hệ thống BFO khá ấn tượng BMI sẽ trở thành nhà cung cấp giải pháp quản trị doanh nghiệp (ERP) và EMS đem đến sự thành công cho các công ty Việt nam có vốn đầu tư nước ngoài, giúp các công ty trong nước nâng cao sức cạnh tranh sản xuất hàng hóa với thị trường các nước trong cùng khu vực”

(Benjamin Woo - Giám đốc phát

## QUẢN TRỊ DÒNG NGƯỜI CAO CẤP

**BFO HR Appraisal System:** Xây dựng qui chế - chính sách nhân sự, định biên, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

**BFO Project Control** tích hợp với phân hệ tài chính kế toán để theo dõi chi phí cho từng công đoạn. Cũng như tích hợp với Microsoft project để theo dõi tiến độ thực hiện của dự án.

**BFO Document Control** sẽ giúp bạn quản lý công văn, giấy tờ lưu trữ được gửi đến từ ngoài hoặc được gửi từ công ty ra ngoài. Nội dung công văn, tình trạng xử lý, bộ phận lưu trữ... đều được quản lý trực tuyến (online) và hiệu quả. Đặc biệt, hệ thống liên kết được công văn đi trả lời cho công văn đến nào, kế hoạch xử lý công văn, phân quyền và ủy quyền xử lý công văn. Ngoài ra, hệ thống cảnh báo và nhắc nhở cho người dùng thông qua Email, SMS cũng như thông báo lịch họp cho bộ phận lãnh đạo.

### Bảng tóm tắt chức năng

Tính năng	Mô Tả
<b>Chỉ Tiêu Đánh Giá</b> <b>BFO-EHRM/001</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính năng này cho phép bạn phân tích các xu hướng thay đổi nhân sự, phương thức hoạt động hay huấn luyện nhân viên.</li> <li>Chỉ tiêu đánh giá giúp bạn phân tích chi tiết theo từng nhân viên hay phòng ban về xu hướng và chi tiết các loại nghỉ vắng (nghỉ phép, nghỉ bệnh, nghỉ biệt phái, nghỉ do đào tạo...) cũng như chi tiết và xu hướng phụ trội (làm thêm) theo từng dự án hay thời gian.</li> </ul>
<b>Cơ cấu Tổ chức</b> <b>BFO-EHRM/002</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sơ đồ tổ chức (organizational chart)</li> <li>Chức năng nhiệm vụ các phòng ban (Functions)</li> <li>Mã phòng ban (JF Codes)</li> <li>Quản lý hồ sơ nhân sự (HR Profiles Management)</li> <li>Năng lực cốt lõi nhân viên (Employee Core Competencies)</li> <li>Các báo cáo</li> </ul>
<b>Đánh giá và phát triển Nguồn nhân lực</b> <b>BFO-EHRM/003</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phân tích công việc (Job analysis)</li> <li>Mã chức danh công việc (Job Codes)</li> <li>Mô tả công việc (Job Description)</li> <li>Giao việc/phân công công việc (Job Assignment)</li> <li>Phân quyền (Job Delegation)</li> <li>Các báo cáo</li> </ul>
<b>Tuyển dụng &amp; Thu hút nhân tài</b> <b>BFO-EHRM/004</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chính sách thu hút nhân tài</li> <li>Quản lý thông tin yêu cầu tuyển dụng &amp; Mô tả chức danh tuyển dụng (các phòng ban)</li> <li>Hồ sơ ứng viên tuyển dụng</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Lọc ứng viên theo tiêu chí tuyển dụng</i></li> <li>• <i>Cập nhật thông tin kết quả thi tuyển</i></li> <li>• <i>Cập nhật thông tin kết quả phỏng vấn</i></li> <li>• <i>Kết quả tuyển dụng</i></li> <li>• <i>Thông báo tuyển dụng và thử việc</i></li> <li>• <i>Quản lý nhân viên thử việc</i></li> <li>• <i>Các báo cáo</i></li> </ul>
<p><b>Đánh giá năng lực làm việc nhân viên</b> <b>BFO-EHRM/005</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Thiết lập các KPIs phòng ban và cá nhân (các chỉ tiêu đánh giá chính)</i></li> <li>• <i>Giao KPIs và xây dựng công thức đánh giá</i></li> <li>• <i>Thiết lập các kỳ đánh giá</i></li> <li>• <i>Nhân viên tự đánh giá</i></li> <li>• <i>Quản lý trực tiếp đánh giá</i></li> <li>• <i>Báo cáo đánh giá</i></li> <li>• <i>Các báo cáo</i></li> </ul>
<p><b>Chính sách nhân sự</b> <b>BFO-EHRM/006</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Nội qui, Qui chế, qui trình</i></li> <li>• <i>Các chính sách</i></li> <li>• <i>Cập nhật thông tin, chính sách</i></li> <li>• <i>Các báo cáo</i></li> </ul>
<p><b>Hệ thống lương thưởng</b> <b>BFO-EHRM/007</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Qui chế lương, phụ cấp &amp; các văn bản pháp luật liên quan</i></li> <li>• <i>Công thức tính lương &amp; Lương tháng (khối quản lý, kinh doanh, sản xuất)</i></li> <li>• <i>Quản lý tiền lương</i></li> <li>• <i>Các biểu mẫu tiền lương</i></li> <li>• <i>Bảo hiểm: Các chế độ, chính sách, Hồ sơ thay đổi ngạch, bậc lương, Quản lý sổ BHXH, Thẻ BHYT, Các mẫu báo cáo liên quan.</i></li> <li>• <i>Quản lý thẻ ATM</i></li> <li>• <i>Quản lý Mã số thuế Cá nhân &amp; Hồ sơ giảm trừ gia cảnh</i></li> <li>• <i>Quản lý tiền thưởng: Thưởng định kỳ và thưởng đột xuất</i></li> <li>• <i>E-mail tiền lương cá nhân</i></li> <li>• <i>Các báo cáo lương, thưởng &amp; truy xuất lương, thưởng bộ phận, cá nhân</i></li> </ul>
<p><b>Đào tạo &amp; Phát triển cán bộ quản lý, lãnh đạo tiềm năng/nguồn</b> <b>BFO-EHRM/008</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Thông tin hoạt động đào tạo</i></li> <li>• <i>Quản lý hệ thống huấn luyện đào tạo</i></li> <li>• <i>Phân tích nhu cầu đào tạo</i></li> <li>• <i>Lập kế hoạch và ngân sách đào tạo</i></li> <li>• <i>Kiểm soát chi phí đào tạo</i></li> <li>• <i>Các danh mục đào tạo</i></li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đánh giá sau đào tạo</li> <li>• Hoạch định cán bộ quản lí nguồn/tiềm năng</li> <li>• Chính sách phát triển nghề nghiệp</li> <li>• Các báo cáo</li> </ul>
<p><b>Dự Án</b> <b>BFO-EHRM/009</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bạn sử dụng Tính Năng này để theo dõi dự án về chi phí và công việc.</li> <li>• Có thể phân công một dự án đặc thù đến một/nhiều thành viên nào đó phụ trách.</li> </ul>
<p><b>Hoạch Định Dự Án</b> <b>BFO-EHRM/010</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sử dụng Tính Năng này để tạo nên một kế hoạch cho dự án.</li> <li>• Có thể tạo nên một kế hoạch/ngân sách cho dự án tổng thể hoặc cho từng chi tiết công việc nếu bạn có những phần công đoạn/công việc/bước thực hiện, và nó có thể cung cấp thông tin bất cứ khi nào bạn yêu cầu. Bạn có thể sao chép một Tính Năng kế hoạch/ngân sách từ dự án/công việc này cho dự án/công việc khác.</li> <li>• Bạn cần phải có "Dự Án" khi sử dụng tính năng này.</li> </ul>
<p><b>Công Đoạn/Công Việc/Bước Thực Hiện</b> <b>BFO-EHRM/011</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sử dụng Tính Năng này nếu như bạn cần phân chia dự án/công việc thành những phần chi tiết hơn cho mục đích ước lượng và lập ngân sách.</li> <li>• Bạn cần phải có "Dự Án" khi sử dụng tính năng này.</li> </ul>
<p><b>Chi Phí Dự Án</b> <b>BFO-EHRM/012</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bạn có thể dùng Tính Năng này để quản lí các loại chi phí thay thế cho nhau cho các nguồn lực hay nhóm các nguồn lực.</li> <li>• Các chi phí này có thể được xác định trước hay điều chỉnh lại theo tỷ lệ phần trăm hay tính thêm chi phí cho một khoản mục.</li> <li>• Bạn có thể định nghĩa nhiều loại chi phí cho các công việc theo nhu cầu phát sinh tại đơn vị.</li> <li>• Bạn cần phải có "Nguồn Lực" khi sử dụng tính năng này.</li> </ul>
<p><b>Tích Hợp Với MS Project</b> <b>BFO-EHRM/013</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tính năng này cho phép bạn thiết kế dự án từ MS Project, rồi Import vào BFO sau đó có thể cập nhật từ MS project vào BFO.</li> </ul>
<p><b>Tích hợp tiêu chuẩn</b> <b>BFO-EHRM/014</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cập nhật công văn đến</li> <li>• Cập nhật công văn đi</li> <li>• Chuyển xử lý công văn đến các nhân viên</li> <li>• Tự động chuyển xử lý khi có ủy quyền</li> <li>• Tính ngày hết hạn khi nhập thời hạn xử lý công văn, không tính T7, CN và các ngày nghỉ định kỳ trong năm.</li> <li>• Cập nhật thông tin ủy quyền xử lý công văn</li> <li>• Liên kết công văn Đến và công văn Đi.</li> <li>• Quản lý các công văn liên quan</li> <li>• Cập nhật công văn lỗi thời.</li> <li>• Theo dõi tình trạng xử lý công văn của các nhân viên</li> <li>• Tra cứu công văn Đến theo nhiều tiêu chí</li> </ul>

- Tra cứu công văn Đi theo nhiều tiêu chí.
- Tra cứu các công văn quá hạn chưa xử lý theo nhiều cấp bậc (phòng, nhân viên)
- Thống kê tình hình xử lý các công văn theo phòng
- Thống kê tình hình xử lý các công văn theo nhân viên.
- In sổ côn văn Đến
- In sổ công văn Đi
- In báo cáo tình hình xử lý công văn
- In danh sách các công văn quá hạn chưa xử lý.
- Tổ chức lưu trữ công văn
- In danh sách công văn đến hạn hủy
- Tổ chức danh mục Nguồn Đến
- Tổ chức danh mục Loại Công Văn
- Tổ chức danh mục Lĩnh Vực
- Tổ chức danh mục Cơ Quan gửi công văn đến và nhận công văn phát hành
- Tổ chức danh mục phòng - nhân viên tiếp nhận, xử lý công văn
- Tổ chức danh mục Ngày Nghỉ trong năm
- Lưu trữ văn bản gốc dưới dạng file PDF để giúp cho việc tra cứu trong quá trình xử lý dễ dàng và tiết kiệm chi phí.
- Lập lịch công tác tuần
- Báo công văn đến qua Email, SMS đến từng người dùng